



BẢN TIN CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 38/2023
Từ 25/9 - 29/9/2023

TIN NỘI BẬT CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**CÁC BỘ TRƯỞNG PHẢI TRỰC TIẾP PHỤ TRÁCH VÀ
CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG PHÁP LUẬT**

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ, cơ quan nào chưa giao Bộ trưởng, trưởng ngành trực tiếp phụ trách, chịu trách nhiệm về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thì trong tháng 9 phải phân công lại và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 9/2023 - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Sáng ngày 28/9, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 9/2023.

Tại phiên họp, Chính phủ đã xem xét, cho ý kiến đối với 3 nội dung gồm: Đề nghị xây dựng Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (sửa đổi); đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo; tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về đề nghị xây dựng Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (sửa đổi), do Bộ Công an chủ trì xây dựng, các đại biểu tập trung thảo luận về các chính sách: Hoàn thiện các khái niệm vũ khí, công cụ hỗ trợ, linh kiện vũ khí, công cụ hỗ trợ; cải cách thủ tục hành chính về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ; sửa đổi, bổ sung một số quy định về nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp...

Kết luận nội dung này, phân tích sự cần thiết ban hành Luật, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, một số quy định liên quan quyền con người, quyền công dân trong lĩnh vực quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ còn nằm ở một số văn bản dưới luật; cần được luật hóa theo yêu cầu của Hiến pháp.

Về cơ sở thực tiễn, qua 5 năm triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ đã phát sinh một số quy định bất cập, không phù hợp, chưa đáp ứng được với tình hình thực tế trong công tác quản lý nhà nước và phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này.

Vì vậy, việc sửa đổi Luật nêu trên là cần thiết, nhằm bảo đảm quyền con người, quyền công dân theo quy định của Hiến pháp; kế thừa các quy định còn phù hợp, khắc phục những tồn tại, bất cập, hạn chế; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, góp phần phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật; bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Bên cạnh các nguyên tắc, yêu cầu chung trong xây dựng dự án luật, Thủ tướng Chính phủ đề nghị cần thể chế hóa đầy đủ, đồng bộ các quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân; tiếp tục tổng kết Luật và các quy định có liên quan về Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; kế thừa những quy định đã được thực tế chứng minh, áp dụng có hiệu quả; bổ sung các quy định để xử lý những bất cập, vướng mắc phát sinh trên thực tiễn.

Đồng thời, rà soát, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan, như: Bộ luật Hình sự, Luật Quản lý ngoại thương, Luật Đầu tư và các văn bản về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các bộ, ngành có liên quan...; bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Cùng với đó, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, đẩy mạnh kiểm tra, thanh tra, giám sát; tăng cường giáo dục, tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu cần đánh giá tác động chính sách một cách kỹ lưỡng, bảo đảm chính sách được đưa ra là hợp lý, khả thi, hiệu quả; hạn chế các điều kiện kinh doanh không cần thiết, đơn giản hóa các thủ tục hành chính để bảo đảm thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Về đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, các đại biểu cơ bản thống nhất với các chính sách sau khi được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp thu, chỉnh lý.

Thủ tướng Chính phủ cho biết, kể từ khi Luật Quảng cáo được ban hành (2012) đến nay, có nhiều nghị quyết, kết luận của Trung ương được ban hành, với những điểm đổi mới, yêu cầu cao hơn, đầu tư nhiều hơn cho phát triển văn hóa, trong đó quảng cáo. Quảng cáo là một trong 12 lĩnh vực trọng tâm trong Chiến lược phát triển ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Về cơ sở thực tiễn, sau hơn 10 năm thi hành, một số quy định không còn phù hợp, cần phải điều chỉnh, sửa đổi (nội dung, hình thức quảng cáo); một số hoạt động phát sinh cần bổ sung quy định (quảng cáo trên môi trường mạng; dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới...); một số quy định còn bất cập (quản lý quảng cáo ngoài trời...); một số quy định trong lĩnh vực quảng cáo và có liên quan còn trùng lặp, mâu thuẫn (Luật An toàn thực phẩm, Luật Dược...).

Vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung Luật nêu trên là cần thiết, nhằm thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng; tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất để phát triển hoạt động quảng cáo; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên môi trường mạng và các nền tảng xuyên biên giới; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách và cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính; nâng cao trách nhiệm, năng lực của các chủ thể tham gia hoạt động quảng cáo.

Về nguyên tắc, yêu cầu xây dựng Luật, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu cần thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng về lĩnh vực quảng cáo gắn với xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam; phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả các ngành công nghiệp về quảng cáo, văn hóa và dịch vụ văn hóa gắn với phát triển du lịch.

Cùng với đó, tiếp thu đầy đủ ý kiến của Thường trực Chính phủ đối với việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật. Tổng kết, đánh giá kỹ lưỡng việc thi hành Luật Quảng cáo năm 2012; hồ sơ đề nghị xây dựng luật phải thống kê làm rõ các quy định sẽ bãi bỏ, các quy định giữ nguyên hoặc có sửa đổi, bổ sung; thuyết minh rõ lý do kế thừa, lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc cần ban hành mới.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý cần phân định rõ chức năng quản lý nhà nước và công tác phối hợp của các cơ quan liên quan; tăng cường phân cấp, phân quyền tối đa trong quản lý nhà nước về quảng cáo; đẩy mạnh cải cách và cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính; hết sức chú ý việc bảo đảm an toàn sức khỏe, tính mạng của người dân, tạo điều kiện cho các cơ quan truyền thông thực hiện hoạt động quảng cáo; đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Nghiên cứu sửa đổi Quy chế làm việc của Chính phủ

Cũng tại phiên họp, Chính phủ đã thảo luận về tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thời gian qua.

Các ý kiến cho rằng với khối lượng công việc rất lớn, nhiều nội dung khó, phức tạp, còn nhiều ý kiến khác nhau, nhiều vấn đề chưa có tính ổn định cao, nhiều văn bản cần xin ý kiến của cấp có thẩm quyền, song Chính phủ, các bộ ngành đã ban hành được 116 văn bản (68 nghị định, 12 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 36 thông tư).

Tuy nhiên, tình trạng nợ, chậm ban hành văn bản quy định chi tiết chưa được khắc phục triệt để...; có văn bản chất lượng chưa bảo đảm...

Thời gian tới, các đại biểu cho rằng công việc thường xuyên ngày càng nhiều; nhiều tồn tại, vướng mắc cần xử lý; nhiều vấn đề phát sinh cần có pháp luật điều chỉnh; yêu cầu đột phá chiến lược về thể chế và năng lực phản ứng chính sách ngày càng cao; số lượng văn bản quy định chi tiết ngày càng nhiều với yêu cầu khẩn trương đưa các quy định pháp luật vào cuộc sống, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

Về nội dung này, Thủ tướng Chính phủ biểu dương, đánh giá cao nỗ lực của các Bộ, cơ quan trong việc xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết.

Thủ tướng giao Văn phòng Chính phủ chủ trì, nghiên cứu sửa đổi Quy chế làm việc của Chính phủ, trong đó cần đẩy nhanh tiến độ soạn thảo, trình, thẩm định, thẩm tra dự thảo văn

bản; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu Bộ, ngành; đề cao vai trò của các Phó Thủ tướng Chính phủ, nhất là trong việc xử lý những vấn đề còn vướng mắc, chưa thống nhất giữa các Bộ, cơ quan...

Bộ Tư pháp chủ trì, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) để rút ngắn thời gian ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

Đối với 6 văn bản đã được các Bộ, cơ quan trình Chính phủ nhưng chưa ban hành, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ chủ trì giải trình, tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ, trình lại trước ngày 05/10/2023; các Phó Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo để ban hành trước ngày 10/10/2023.

Đối với các dự thảo nghị định chưa được các Bộ trình Chính phủ, các Bộ khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ trước ngày 05/10/2023.

Đối với 3 thông tư quy định chi tiết chưa được ban hành theo thẩm quyền, Thủ tướng đề nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo hoàn thiện và ban hành trước ngày 05/10/2023.

Đối với các văn bản cần ban hành trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu bảo đảm đúng thời hạn, chất lượng; không để tiếp tục xảy ra tình trạng nợ đọng, chậm ban hành. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực và báo cáo Thường trực Chính phủ khi cần thiết.

Những vấn đề thuộc thẩm quyền của bộ trưởng thì bộ trưởng quyết định, những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ thì Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ quyết định, những gì thuộc thẩm quyền Chính phủ thì Chính phủ quyết định theo nguyên tắc đa số, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ.

Giải phóng, huy động mọi nguồn lực cho phát triển đất nước

Kết luận chung, Thủ tướng Chính phủ ghi nhận, đánh giá cao các Bộ: Công an, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tích cực chuẩn bị, trình các đề nghị xây dựng luật, báo cáo; nghiêm túc tiếp thu, giải trình cặn kẽ, có cơ sở. Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ đã tích cực thẩm định, thẩm tra để trình Chính phủ; ý kiến trách nhiệm, sâu sát với tinh thần xây dựng cao của các đồng chí thành viên Chính phủ và các đồng chí đại biểu.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các đồng chí Bộ trưởng chỉ đạo tiếp thu nghiêm túc, đầy đủ ý kiến thành viên Chính phủ, hoàn thiện các đề nghị xây dựng luật, dự thảo báo cáo theo quy định; các Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực tiếp tục quan tâm, trực tiếp chỉ đạo để hoàn thiện các đề nghị xây dựng luật, báo cáo theo phân công, xử lý các vấn đề còn ý kiến khác nhau. Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan tiếp tục phối hợp với cơ quan trình trong việc hoàn thiện, trình văn bản; bảo đảm tiến độ, chất lượng.

Tính chung trong 9 tháng năm 2023, Chính phủ tiếp tục tập trung thực hiện 3 đột phá chiến lược, trong đó có đột phá về xây dựng, hoàn thiện thể chế, đạt nhiều kết quả.

Nhấn mạnh tầm quan trọng của thể chế với việc giải phóng, huy động nguồn lực cho phát triển đất nước, Thủ tướng Chính phủ lưu ý một số yêu cầu: Phản ứng chính sách, ban hành văn bản kịp thời, nâng cao chất lượng các quy định; phân cấp phân quyền nhiều hơn nữa, cá thể hóa trách nhiệm; đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí, thời gian của người dân và doanh nghiệp, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm tiếp xúc trực tiếp; chống tiêu cực, tham nhũng, "cài cắm" lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm, cục bộ.

Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ, cơ quan nào chưa giao Bộ trưởng, Trưởng ngành trực tiếp phụ trách, chịu trách nhiệm về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thì trong tháng 9 phải phân công lại và báo cáo lại Thủ tướng Chính phủ.

Song song với đó, cần bố trí đủ biên chế với cán bộ đủ năng lực, trình độ, kinh nghiệm, trách nhiệm và cả đam mê, xem xét tuyển mới các nhân sự xuất sắc cho đơn vị phụ trách công tác xây dựng pháp luật. Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng chính sách, chế độ phù hợp, quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ cán bộ tham gia xây dựng pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật cần tích cực tham khảo kinh nghiệm quốc tế, tham khảo có chọn lọc, phù hợp với đặc điểm, điều kiện của Việt Nam; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả với các cơ quan của Quốc hội; chú ý lắng ý kiến, lắng nghe ý kiến của các đối tượng tác động, các nhà khoa học, các nhà quản lý có kinh nghiệm, các nhà hoạt động thực tiễn.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các thành viên Chính phủ cần quan tâm nhiều hơn, lãnh đạo chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả hơn công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Nguồn: baohinhphu.vn

ĐỀ NGHỊ SỚM BAN HÀNH QUY ĐỊNH LIÊN THÔNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ VỚI CẤP HUYỆN, CẤP TỈNH; BỔ CHÍ CÔNG CHỨC CHUYÊN TRÁCH VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY CẤP XÃ

Cử tri TP. Yên Bái đề nghị Bộ Nội vụ cho biết lộ trình và thời gian thực hiện việc bỏ thi thăng hạng viên chức, nâng ngạch công chức; nghiên cứu sớm tham mưu ban hành quy định liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh; bố trí công chức chuyên trách làm nhiệm vụ Văn phòng Đảng ủy cấp xã.

Ngày 25/9, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Yên Bái phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri giữa Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh với cử tri thành phố Yên Bái để Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh báo cáo với cử tri về nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV và tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới Quốc hội.

Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Yên Bái có đồng chí Phạm Thị Thanh Trà, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương.

Tại Hội nghị, thay mặt Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, đồng chí Nguyễn Quốc Luận, Phó Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Yên Bái đã báo cáo với cử tri về nội dung chương trình Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV.

Theo Chương trình, Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV dự kiến sẽ khai mạc vào ngày

Tại kỳ họp này Quốc hội sẽ tập trung xem xét, thông qua 9 dự án Luật, 2 dự thảo Nghị quyết và cho ý kiến về 8 dự án Luật khác; xem xét các báo cáo đánh giá giữa nhiệm kỳ kết quả triển khai thực hiện các kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 về phát triển kinh tế - xã hội, cơ cấu lại nền kinh tế, đầu tư công trung hạn, tài chính quốc gia và một số vấn đề quan trọng khác.

Đề nghị Bộ Nội vụ cho biết lộ trình, thời gian thực hiện bỏ thi thăng hạng viên chức, nâng ngạch công chức?

Tại buổi tiếp xúc, cử tri TP. Yên Bái đánh giá hoạt động tích cực, hiệu quả, tinh thần trách nhiệm của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Yên Bái.

Với tinh thần dân chủ, cởi mở, các cử tri thành phố đã bày tỏ tâm tư nguyện vọng và có nhiều ý kiến về các vấn đề như, tình trạng thiếu giáo viên trong ngành Giáo dục và đề nghị đề nghị Bộ Nội vụ cho biết giải pháp, tháo gỡ tình trạng thiếu giáo viên như hiện nay; lộ trình và thời gian thực hiện việc bỏ thi thăng hạng viên chức, nâng ngạch công chức.

Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét sớm tham mưu chủ trương bố trí 01 công chức chuyên trách làm nhiệm vụ Văn phòng Đảng ủy cấp xã để đội ngũ này yên tâm công tác, cống hiến; góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động lãnh đạo của cấp ủy tại địa phương, tăng cường công tác xây dựng Đảng ở cơ sở.

Đề nghị sớm ban hành quy định liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh

Cử tri cũng mong muốn và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, Bộ Nội vụ xem xét sáp nhập phường Hồng Hà vào phường Nguyễn Phúc thành phường Hồng Hà như trước đây; đồng thời, giữ nguyên xã Tuy Lộc do đây là xã nông thôn mới kiểu mẫu đầu tiên của tỉnh, có vị trí biệt lập, không sáp nhập xã Tuy Lộc vào đơn vị hành chính liền kề là phường Nam Cường.

Nghiên cứu sớm tham mưu ban hành quy định liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh nhằm tạo thuận lợi, rút ngắn thời gian, quy trình trong công tác luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ, công chức giữa các đơn vị tại các địa phương...

Đồng thời, cử tri cũng quan tâm đến thời điểm bắt đầu triển khai thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố...

Thay mặt Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Yên Bái, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà đã bày tỏ sự phấn khởi khi được tiếp xúc cử tri vào đúng dịp vô cùng ý nghĩa - Lễ công

bộ Quy hoạch tỉnh Yên Bái thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định công nhận thành phố Yên Bái là đô thị loại II nhân kỷ niệm 65 năm ngày Bác Hồ thăm Yên Bái.

Đồng chí Bộ trưởng Bộ Nội vụ cũng đã thông tin nhanh đến cử tri về tình hình chung của thế giới và tình hình trong nước trong thời gian qua. Theo đó, trước những khó khăn, thách thức do tác động của tình hình thế giới, Đảng, Nhà nước và Chính phủ đã có nhiều chủ trương, quyết sách đúng đắn và các giải pháp cụ thể để giữ vững và ổn định về an ninh chính trị, ổn định về kinh tế.

Kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo; chính sách tiền tệ, tài khóa, thị trường bất động sản được điều hành chủ động, linh hoạt và hiệu quả. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện tích cực, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự tin tưởng, ủng hộ của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, quan tâm tháo gỡ khó khăn điềm nghẽn về cơ chế chính sách; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các địa phương. Quan tâm thúc đẩy xây dựng nông thôn mới; tốc độ đô thị hoá phát triển nhanh.

Cùng với đó, ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống giao thông hiện đại, đồng bộ, bền vững, có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình, bước đi cụ thể, phù hợp với điều kiện và kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Lĩnh vực văn hoá - xã hội được chú trọng quan tâm và đạt nhiều kết quả tích cực; an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định.

Thay mặt Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Yên Bái, đồng chí Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã trân trọng ghi nhận những ý kiến xác đáng, tâm huyết, trách nhiệm của cử tri thành phố Yên Bái; đồng thời trả lời, làm rõ một số kiến nghị thuộc thẩm quyền.

Những ý kiến liên quan đến trách nhiệm các Bộ, ngành trung ương và các cơ quan có thẩm quyền, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Yên Bái sẽ tổng hợp và gửi đến Quốc hội, Chính phủ, Bộ, ngành chức năng xem xét, giải quyết.

Nguồn: xaydungchinh sach.chinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: TẬP HUẤN TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC CHO CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

Phát biểu khai mạc Hội nghị tập huấn tăng cường năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023 diễn ra sáng ngày 28/9/2023 tại tỉnh Hòa Bình, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ nhấn mạnh, công tác cải cách hành chính ngày càng khó, phức tạp hơn, đòi hỏi cán bộ, công chức, viên chức phải có tư duy đổi mới, sáng tạo, thường xuyên nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng để triển khai thực hiện

nhệm vụ nói chung và công tác cải cách hành chính nói riêng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và đòi hỏi ngày càng cao của người dân và xã hội...

Vì vậy, Bộ Nội vụ tổ chức Hội nghị này nhằm tập huấn tăng cường năng lực thực hiện cải cách hành chính cho đội ngũ công chức, viên chức nội vụ.

Tại Hội nghị, các báo cáo viên đã giới thiệu với công chức, viên chức một số nội dung. Cụ thể:

TS. Đinh Duy Hòa, nguyên Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ giới thiệu “Một số kinh nghiệm cải cách hành chính của thế giới và thực tiễn triển khai công tác cải cách hành chính tại Việt Nam”.

Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ giới thiệu: “Kết quả công tác cải cách hành chính 9 tháng đầu năm 2023 và một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới” và “Ứng dụng công nghệ thông tin trong thông tin, tuyên truyền, đánh giá về cải cách hành chính”.

Hội nghị cũng dành thời gian để các báo cáo viên và công chức, viên chức trao đổi, thảo luận về một số vướng mắc phát sinh trong thực tế triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính và đưa ra các giải pháp xử lý.

Nguồn: moha.gov.vn

ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC TỔ CHỨC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Chuyển đổi số đối với các đơn vị sự nghiệp khoa học công lập là việc tích hợp, áp dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ, hiệu quả quản lý và tạo ra các giá trị mới.

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu, khách quan, có vai trò rất quan trọng đối với mọi quốc gia. Do đó, chuyển đổi số là quá trình phát triển không thể đảo ngược, các tổ chức bắt buộc phải thực hiện để tồn tại và nâng cao hiệu quả hoạt động, hiệu quả quản lý, nâng cao năng lực, sức cạnh tranh và tạo ra các giá trị mới.

Tại Việt Nam, các nghiên cứu chuyển đổi số được thực hiện chủ yếu đối với các đối tượng là cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp. Tuy nhiên, nghiên cứu chuyển đổi số đối với đối tượng là các tổ chức khoa học và công nghệ nói chung và tổ chức khoa học và công nghệ ngành Công Thương nói riêng chưa được thực hiện.

Hơn nữa, hoạt động của các tổ chức khoa học công nghệ bao gồm: nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, cung cấp dịch vụ khoa học và công nghệ, sản xuất thử nghiệm và giới thiệu sản phẩm. Các hoạt động này không giống với các hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước và khác xa với các hoạt động của các doanh nghiệp.

Do vậy, việc áp dụng các cơ sở khoa học của các nghiên cứu về chuyển đổi số đối với cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp cho các tổ chức khoa học và công nghệ là không thể. Cần thiết phải có các nghiên cứu cụ thể về chuyển đổi số dành riêng cho các tổ chức khoa học và công nghệ để cung cấp nhận thức đầy đủ về chuyển đổi số trong lĩnh vực này.

Giải pháp phát triển chuyển đổi số ngành Công Thương

Ngành Công Thương có 21 tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ và hơn 70 trung tâm khoa học và công nghệ tại các trường đại học, cao đẳng thuộc Bộ Công Thương. Các tổ chức khoa học và công nghệ ngành Công Thương thực hiện chức năng nhiệm vụ theo 6 nhóm gồm: Nghiên cứu, tư vấn chính sách; nghiên cứu cơ bản; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ; nghiên cứu, tự chế tạo, sản xuất; cung cấp các dịch vụ khoa học công nghệ và đào tạo. Phạm vi hoạt động khoa học và công nghệ của bao trùm hầu hết các lĩnh vực chuyên môn của ngành công nghiệp và thương mại.

Như vậy, việc ứng dụng chuyển đổi số trong các tổ chức khoa học và công nghệ ngành Công Thương sẽ đóng vai trò quan trọng làm thay đổi tổng thể về cách làm việc và phương pháp hoạt động khoa học, tác động rất lớn đến toàn ngành Công Thương cả về chiều rộng và chiều sâu.

Là một trong những đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập thuộc Bộ Công Thương với chức năng nghiên cứu xây dựng chiến lược, chính sách phục vụ quản lý nhà nước, Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp đã đề xuất 3 giải pháp chính để nâng cao hiệu quả chuyển đổi số cho các tổ chức khoa học và công nghệ ngành Công Thương, bao gồm: Xây dựng cơ sở khoa học, đề xuất giải pháp thúc đẩy, xây dựng lộ trình thực hiện chuyển đổi số chuyển đổi số đối với các tổ chức khoa học và công nghệ ngành Công Thương; Xây dựng hướng dẫn chuyển đổi số cho các tổ chức khoa học và công nghệ ngành Công Thương; Áp dụng mô hình thí điểm chuyển đổi số cho 01 tổ chức khoa học và công nghệ ngành Công Thương.

"Hiện nay, chưa có viện nghiên cứu nào của ngành Công Thương có chương trình chuyển đổi số đầy đủ. Việc thiếu các mô hình dẫn đến việc áp dụng chuyển đổi số cho các tổ chức khoa học và công nghệ chưa đạt được các kết quả như mong muốn, chưa đi vào thực chất, mang nặng tính hình thức. Vì vậy, nghiên cứu cơ sở khoa học, đề xuất giải pháp, xây dựng hướng dẫn và áp dụng thí điểm chuyển đổi số cho các tổ chức khoa học và công nghệ ngành Công Thương là rất cần thiết. Mô hình thí điểm vừa là thực tế trực quan cho các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ quan quản lý nhà nước vừa là kinh nghiệm thực tiễn để hoàn thiện tài liệu hướng dẫn áp dụng chuyển đổi số cho các tổ chức khoa học và công nghệ ngành Công Thương", TS. Chu Văn Giáp, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp cho biết.

Ngoài ra, để rút ngắn quá trình chuyển đổi số trong các tổ chức khoa học và công nghệ ngành Công Thương, Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp kiến nghị Bộ Công Thương triển khai đồng bộ việc nghiên cứu cơ sở khoa học, xây dựng tài liệu hướng dẫn, xây dựng lộ trình thực hiện, trên cơ sở chuyển đổi số hài hòa với năng lực và đặc thù của các tổ chức khoa học và công nghệ ngành Công Thương trên cả 3 lĩnh vực: Nghiên cứu khoa học, dịch vụ khoa học và công nghệ, sản xuất thử nghiệm và giới thiệu sản phẩm.

Bên cạnh đó, cần nâng cao nhận thức, hiểu biết về chuyển đổi số cho các cán bộ, viên chức, công chức của các đơn vị quản lý khoa học và công nghệ và tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ, cũng như xây dựng lộ trình chuyển đổi số cho các tổ chức khoa học và công nghệ ngành Công Thương. Trong đó nêu rõ các nội dung: Lộ trình thực hiện, đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, đầu tư...

Một số hướng dẫn áp dụng chuyển đổi số hiện nay ở Việt Nam đã được xây dựng và đang được triển khai thực hiện bao gồm “Cẩm nang chuyển đổi số” do Bộ Thông tin Truyền thông ban hành; “Hướng dẫn chuyển đổi số cho doanh nghiệp tại Việt Nam” do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành. Các hướng dẫn chuyên ngành dưới dạng các tài liệu khung chuyển đổi số cho các ngành lĩnh vực dịch vụ (bán lẻ, du lịch, giáo dục, môi trường); sản xuất (dược phẩm, thép) và một số lĩnh vực khác.

Hiện tại, Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp đang đề xuất Bộ Công Thương phê duyệt đề tài khoa học và công nghệ năm 2024 “Nghiên cứu cơ sở khoa học, đề xuất giải pháp, xây dựng hướng dẫn và áp dụng thí điểm chuyển đổi số cho các tổ chức khoa học và công nghệ ngành Công Thương.” Đề tài được kỳ vọng sẽ xác định được cơ sở khoa học, đề xuất giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số đối với các tổ chức khoa học và công nghệ ngành Công Thương. Đồng thời, xây dựng hướng dẫn chuyển đổi số cho các tổ chức khoa học và công nghệ ngành Công Thương.

Nguồn: tapchicongthuong.vn

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM: ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Hiện nay, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử và chuyển đổi số, đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần phục vụ người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế ngày càng tốt hơn.

Từ đầu năm 2023 đến nay, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tiếp tục rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; tổ chức Hội nghị tập huấn tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính và đánh giá trải nghiệm người dùng trong quá trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến nhằm đưa ra giải pháp tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ theo hướng đơn giản hóa với 4 dịch vụ công trọng tâm, đảm bảo khả thi trong tổ chức thực hiện.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cũng chỉ đạo Bảo hiểm Xã hội các tỉnh, thành phố tăng cường triển khai 2 nhóm thủ tục hành chính liên thông: “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng” đạt hiệu quả cao, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Tính đến ngày 14/9/2023, Bảo hiểm Xã hội các địa phương đã tiếp nhận và giải quyết 143.245 hồ sơ đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và 3.028 hồ sơ đề nghị giải quyết hưởng mai táng phí được thực hiện qua 2 nhóm dịch vụ công liên thông.

Về triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện theo Đề án 06, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tiếp tục phối hợp với Bộ Công an thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm. Tính đến ngày 21/9/2023, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã xác thực 91.239.213 thông tin nhân khẩu có trong Cơ sở dữ liệu do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý (trong đó có hơn 82.3 triệu người đang tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chiếm 94% tổng số người tham gia) với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đồng thời cung cấp, chia sẻ 131.092.114 lượt bản ghi thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế phục vụ làm giàu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cũng tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành liên quan triển khai kỹ thuật đảm bảo từng bước sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip, ứng dụng Định danh điện tử quốc gia (VNEID) thay thế thẻ bảo hiểm y tế giấy trong khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; Hoàn thiện, nâng cấp các hệ thống phần mềm nghiệp vụ; nâng cấp, triển khai ứng dụng VssID".

Triển khai tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; Triển khai ứng dụng công nghệ xác thực sinh trắc dựa trên thông tin sinh trắc được tích hợp trên căn cước công dân gắn chip và trên dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; phối hợp với Bộ Y tế triển khai Sổ Sức khỏe điện tử, liên thông dữ liệu giấy chứng sinh, giấy báo tử, giấy khám sức khỏe phục vụ Đề án 06; Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải liên thông dữ liệu khám sức khỏe lái xe phục vụ cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe trực tuyến; Triển khai tiện ích Đặt lịch làm việc; hệ thống thu nộp, chi trả bảo hiểm xã hội điện tử (Ecopay)...

Nguồn: cand.com.vn

XẾP HẠNG CHỈ SỐ SẴN SÀNG CHO PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH, ĐÀ NẴNG DẪN ĐẦU

Báo cáo cung cấp thông tin về thực trạng phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông tại Việt Nam, đồng thời đưa ra những đánh giá, xếp hạng về mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin dựa trên cơ sở số liệu thu thập được từ các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty và Ngân hàng thương mại...

Báo cáo Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (Việt Nam ICT Index 2022) vừa công bố, được nhóm nghiên cứu của Cục Công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông, Bộ Thông tin và Truyền thông cùng Hội Tin học Việt Nam đưa ra dựa trên các số liệu thu thập được từ các đối tượng điều tra, sau khi kiểm tra, cập nhật, đối

chiều, điều chỉnh..., đã tiến hành tính toán các chỉ số thành phần và sau đó là Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông của từng nhóm đối tượng.

Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bắc Giang và Thái Nguyên bút phá, thăng hạng vượt bậc

Báo cáo Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông 2022 có 17 Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc chính phủ có dịch vụ công được xếp hạng chung.

Theo đó, dẫn đầu xếp hạng chung báo cáo là Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch với số điểm Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông là 0,8838, tăng trong đó chỉ số hạ tầng kỹ thuật là 0,7350; hạ tầng nhân lực là 1,0000, chỉ số ứng dụng là 0,8838. Năm 2019 và 2020, Bộ này xếp hạng 3.

Đứng ở vị trí thứ 2 là Bộ Tài Nguyên và Môi trường, đã có bước tăng hạng mạnh trong những năm qua khi từ vị trí 17 năm 2019 vươn lên vị trí 12 năm 2020, tăng 10 bậc so với lần xếp hạng trước. Bộ này đứng ở vị trí số 1 trong xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin.

Bộ Tài chính 2 năm trước (2019, 2020) đứng ở vị trí số 1 nhưng năm nay đã tụt xuống vị trí số 4 của bảng xếp hạng chỉ số.

Bên cạnh đó, một số Bộ tụt hạng như Bộ Công Thương tụt 7 bậc (xếp vị trí 12); Bộ Khoa học và Công nghệ từ số 8 xuống số 15 bảng xếp hạng. Bộ Nội vụ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục thay nhau giữ vị trí cuối bảng xếp hạng.

Với các cơ quan thuộc Chính phủ không có dịch vụ công, Viện Hàn lâm Khoa học Công nghệ Việt Nam xếp hạng đầu trong 7 cơ quan được xếp hạng Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

Về xếp hạng Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông 63 tỉnh, thành phố Trung ương, Đà Nẵng tiếp tục dẫn đầu với Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông là 0,9094, chỉ số hạ tầng kỹ thuật là 0,97, chỉ số hạ tầng nhân lực là 0,77, chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin là 0,77. TP. Đà Nẵng là thành phố đứng đầu trong 3 năm được xếp hạng gần đây.

Tiếp đó TP. Cần Thơ đứng thứ 2 trong xếp hạng. Tỉnh Quảng Ninh duy trì vị trí thứ 3 trong 3 năm 2019, 2020, và 2022.

Riêng 2 tỉnh Bắc Giang và Thái Nguyên có sự thăng hạng vượt bậc trong năm qua. Trong đó, tỉnh Thái Nguyên có sự bút phá mạnh nhất khi từ vị trí 44 của lần xếp hạng lần trước lên vị trí số 6 của bảng xếp hạng Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông năm 2022, tăng 38 bậc. Còn tỉnh Bắc Giang từ vị trí 29 của bảng xếp hạng lần trước lên vị trí số 5, tăng 24 bậc. Bên cạnh đó, tỉnh Đồng Nai cũng có sự thay đổi mạnh mẽ từ số 34 lên vị trí số 8.

TP. Hồ Chí Minh, TP. Hà Nội và các tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Lâm Đồng, Tây Ninh vốn đứng trong top 10 của bảng xếp hạng lần trước nhưng đã bị tụt khỏi top 10 bảng xếp hạng lần nay khi lần lượt đứng ở vị trí 11, 16, 19, 33 và 35.

Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) và ngân hàng Nam Á dẫn đầu khôi ngân hàng và tập đoàn, tổng công ty nhà nước

Về xếp hạng chung Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông năm 2022 đối với các ngân hàng thương mại, trong số 34 ngân hàng được xếp hạng, Ngân hàng TMCP Nam Á xếp vị trí thứ nhất, tăng 4 bậc so với lần xếp hạng trước. Đứng ở vị trí số 2 là Ngân hàng Techcombank, tăng 4 bậc.

Trong khi đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) vốn dẫn đầu trong những lần xếp hạng trước đã tụt xuống vị trí số 4.

Đối với các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, lần này có 16 đơn vị được xếp hạng với các chỉ số thành phần gồm: hạ tầng kỹ thuật, nhân lực và ứng dụng công nghệ thông tin. Theo đó, Tập đoàn Điện lực đứng đầu bảng xếp hạng, tiếp đó là Tổng công ty quản lý bay Việt Nam, Tổng công ty thương mại Sài Gòn. Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam đứng cuối bảng xếp hạng.

Trong 16 năm qua, Báo cáo Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông tiếp tục được các Bộ, ngành, địa phương, ngân hàng thương mại và các doanh nghiệp đón nhận và đánh giá cao như một tài liệu tham khảo uy tín.

Báo cáo thể hiện các xếp hạng khá đầy đủ, phong phú về số liệu, về các chỉ số xếp hạng chi tiết với nhiều thành phần, có sự so sánh tương quan giữa Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông với các chỉ số kinh tế xã hội tiêu biểu như Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và Chỉ số thương mại điện tử (EBI).

Việc nâng cao mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của Việt Nam nói chung cũng như của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp nói riêng là hết sức trọng yếu cho việc triển khai các đề án, chiến lược trọng tâm như Chương trình chuyển đổi số Quốc gia, Chương trình Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử-viễn thông đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030, Chiến lược phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam - Make in Viet Nam.

Điều này cũng giúp các Bộ, ngành, địa phương nâng cao thứ hạng các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và Chỉ số thương mại điện tử (EBI), đồng thời góp phần giúp Việt Nam nâng cao thứ hạng về Chính phủ điện tử trong bảng xếp hạng chỉ số phát triển Chính phủ điện tử (EDGI) của Liên hợp quốc.

Trên cơ sở Báo cáo Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông năm 2022, Bộ Thông tin và Truyền thông mong rằng các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp cập nhật được thông tin về thực trạng, thứ hạng về phát triển và ứng dụng tại cơ quan, đơn vị mình, vận dụng sáng tạo các giải pháp công nghệ số đột phá nhằm triển khai thành công Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia, Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; đồng thời đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông tại địa phương.

Nguồn: vneconomy.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Nội vụ đang dự thảo Thông tư quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.**

Bộ Nội vụ cho biết, Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội khóa XV (kỳ họp thứ 3) thông qua ngày 15/6/2022, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024. Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, qua đó tạo thuận lợi cho các Bộ, ban, ngành, địa phương tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng ngay khi Luật và Nghị định có hiệu lực thi hành.

Mặc dù đã cụ thể trong Luật và Nghị định quy định chi tiết thi hành nhưng vẫn có một số nội dung chưa cụ thể nhưng không quy định được trong Nghị định như: khen thưởng cho đối tượng không thuộc diện quản lý toàn diện; tuyến trình khen đối với cá nhân, tổ chức, các chức sắc, tôn giáo, tổ chức đảng, đoàn thể, cơ quan dân cử, các tổ chức hội..., cần được quy định cụ thể để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

Vì vậy, việc ban hành Thông tư là cần thiết để đảm bảo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất, đồng bộ khi áp dụng các quy định về thi đua, khen thưởng; tăng cường biện pháp quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nội vụ.

Dự thảo nêu rõ, khi khen thưởng cho tập thể, cá nhân không thuộc đối tượng quản lý về tổ chức, cán bộ, quỹ lương thì Bộ, ban, ngành, tỉnh chỉ khen thưởng các hình thức thuộc thẩm quyền, không đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

Đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc đột xuất, người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh khen thưởng theo thẩm quyền, trường hợp thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh, lĩnh vực thuộc Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc phạm vi toàn quốc thì đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước theo tiêu chuẩn quy định.

Người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua trong phạm vi Bộ, ban, ngành, tỉnh thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền. Bộ, ban, ngành không đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước cho đối tượng không do Bộ, ban, ngành quản lý chuyên môn theo ngành dọc.

Đối với phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức có thời gian từ 03 năm, 05 năm trở lên, khi sơ kết, tổng kết, ngoài việc khen thưởng theo thẩm quyền, Bộ, ban, ngành, tỉnh lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (đối với phong trào thi đua có thời gian từ 03 năm trở lên); lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba (đối với phong trào thi đua có thời gian từ 05 năm trở lên). Trước khi đề nghị khen thưởng, Bộ, ban, ngành, tỉnh thống nhất với Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) để hướng dẫn theo quy định.

Không đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước khi Bộ, ban, ngành, tỉnh tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế, khu vực...

Theo dự thảo, thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo cụm, khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, trưởng các cụm, khối thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ thời gian mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

Khi tổ chức phong trào thi đua theo chuyên đề trong phạm vi Bộ, ban, ngành, tỉnh có thời gian từ 03 năm trở lên, cơ quan chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng của Bộ, ban, ngành, tỉnh gửi Kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) để theo dõi, tổng hợp, đối chiếu khi thẩm định hồ sơ khen thưởng cấp Nhà nước.

*** Bộ Công Thương đang dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng đối với thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, người tiến hành tố tụng cạnh tranh, người giám định, người phiên dịch, người làm chứng.**

Theo dự thảo, chế độ bồi dưỡng đặc thù đối với thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được bồi dưỡng 1.800.000 đồng/người/tháng; điều tra viên vụ việc cạnh tranh được bồi dưỡng 120.000 đồng/người/tháng.

Theo dự thảo, Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh được bồi dưỡng 150.000 đồng/ngày; thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh; điều tra viên tham gia phiên điều trần; thư ký phiên điều trần được bồi dưỡng 100.000 đồng/ngày.

Người giám định được Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh mời được bồi dưỡng 100.000 đồng/ngày.

Người phiên dịch được Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh mời đến phiên dịch tại phiên điều trần được hưởng chế độ bồi dưỡng theo quy định về chi phí dịch thuật trong chế độ chi tiếp đón khách nước ngoài và chi tiêu tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam.

Người làm chứng được Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh triệu tập đến phiên điều trần được bồi dưỡng 100.000 đồng/ngày.

Người giám định, người phiên dịch, người làm chứng được Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh mời tham gia phiên điều trần được thanh toán chi phí đi lại.

Chế độ bồi dưỡng đối với người tiến hành tố tụng cạnh tranh, người giám định, người phiên dịch, người làm chứng trong quá trình điều tra vụ việc cạnh tranh

Điều tra viên vụ việc cạnh tranh được bồi dưỡng 80.000 đồng/người/ngày trong thời gian được phân công điều tra vụ việc cạnh tranh.

Người phiên dịch được Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh triệu tập, mời tham gia buổi làm việc trong quá trình điều tra vụ việc cạnh tranh được hưởng chế độ bồi dưỡng theo quy định về chi phí dịch thuật trong chế độ chi tiếp đón khách nước ngoài và chi tiêu tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam.

Người làm chứng được Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh triệu tập, mời tham gia buổi làm việc trong quá trình điều tra vụ việc cạnh tranh được bồi dưỡng 100.000 đồng/ngày.

Người giám định, người phiên dịch, người làm chứng được Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh triệu tập, mời tham gia buổi làm việc được thanh toán chi phí đi lại.

Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh được bồi dưỡng 150.000 đồng/ngày.

Thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh; thành viên Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh được bồi dưỡng 100.000 đồng/ngày.

Thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, thành viên Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh có báo cáo phân tích vụ việc phục vụ cuộc họp xử lý vụ việc và giải quyết khiếu nại của Hội đồng được bồi dưỡng 4.800.000 đồng/báo cáo/vụ việc.

Thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, thành viên Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh có ý kiến bằng văn bản chính lý hoàn thiện Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, Quyết định giải quyết khiếu nại của Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh được bồi dưỡng 900.000 đồng/văn bản/lần chính lý.

Thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được cử tham gia tổ tụng hành chính được bồi dưỡng 150.000 đồng/ngày.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định bảng thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu giấy hình thành phổ biến trong hoạt động ngành Tài chính.**

Theo dự thảo, thời hạn bảo quản hồ sơ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tài chính các ngân hàng và các tổ chức tài chính; hồ sơ ban hành cơ chế tài chính cho các Sở, Trung tâm giao dịch, lưu ký chứng khoán, các quỹ và tổ chức tài chính... là vĩnh viễn.

Thời hạn bảo quản hồ sơ về điều hành lãi suất trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; hồ sơ về xây dựng chính sách tiền tệ, tín dụng, lãi suất, tỷ giá... là 20 năm.

Thời hạn bảo quản hồ sơ cho ý kiến về đề án phát triển trái phiếu chính quyền địa phương là 10 năm.

Hồ sơ xây dựng, ban hành cơ chế về thuế, phí và lệ phí; hồ sơ xây dựng cơ chế chính sách tài chính đối với các khu kinh tế, khu thương mại, dịch vụ đặc thù; hồ sơ về xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước hàng năm có thời hạn bảo quản vĩnh viễn.

Hồ sơ xây dựng, ban hành các quy định, cơ chế hướng dẫn về lĩnh vực thuế, phí và lệ phí có thời hạn bảo quản 20 năm...

Căn cứ Thông tư này, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Kho bạc Nhà nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xây dựng bảng thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực chuyên ngành quản lý. Mức xác định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu không được thấp hơn mức quy định tại bảng thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu ban hành kèm theo Thông tư này.

Đối với tài liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan chưa được quy định tại Thông tư này thì các đơn vị có thể vận dụng các mức thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu tương ứng để xác định.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có thể áp dụng trực tiếp hoặc làm căn cứ để xây dựng bảng thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu về quản lý tài chính - ngân sách.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực tài chính.**

Theo dự thảo, Danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Tài chính" được xét tặng mỗi năm 01 lần vào thời điểm kết thúc năm công tác cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do Bộ tổ chức đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng.

Danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Tài chính" được xét tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ Tài chính phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào thi đua, đảm bảo tiêu chuẩn theo hướng dẫn của Bộ.

Số lượng bình xét: Đối với khen thưởng thường xuyên hàng năm, mỗi cụm, khối thi đua bình xét 01 cờ thi đua. Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác hàng năm, Bộ trưởng xem xét, quyết định số lượng cờ thi đua cụ thể trên cơ sở đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài chính.

Đối với khen thưởng chuyên đề: căn cứ kế hoạch, nội dung phong trào thi đua, thời gian thi đua và thành tích thực tế của đơn vị, Bộ trưởng xem xét, quyết định số lượng cờ thi đua cụ thể trên cơ sở đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài chính.

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

Các trường hợp khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định.

Dự thảo nêu rõ, xét tặng Kỷ niệm chương đối với các cá nhân công tác tại các đơn vị thuộc Ngành như sau: Bộ trưởng, Thứ trưởng Bộ Tài chính không tính thâm niên công tác khi xét tặng Kỷ niệm chương;

Cá nhân có tổng thời gian công tác trong Ngành từ 20 năm (không quy đổi) trở lên đối với nam, từ 15 năm (không quy đổi) trở lên đối với nữ; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên (tính cho tổng thời gian dùng để xét tặng Kỷ niệm chương);

Cá nhân công tác ở các ngành khác chuyển về công tác trong Ngành, nếu chưa đủ thời gian để xét tặng theo quy định, thì sẽ được xét tặng Kỷ niệm chương trước khi nghỉ hưu nếu có đủ 30 năm công tác liên tục trở lên đối với nam, 25 năm công tác liên tục trở lên đối với nữ, trong

đó phải có 05 năm trở lên (60 tháng trở lên) công tác trong Ngành và được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên (tính cho tổng thời gian dùng để xét tặng Kỷ niệm chương).

Xét tặng Kỷ niệm chương đối với các cá nhân ngoài Ngành có nhiều thành tích trong sự nghiệp xây dựng, phát triển Ngành, dự thảo quy định: Cá nhân thuộc đối tượng xét tặng phải có thành tích nổi bật trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần vào sự nghiệp xây dựng, phát triển của Ngành.

Đối với các chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải có thời gian giữ chức vụ và phụ trách công tác tài chính, ngân sách từ 05 năm trở lên.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung cấp quốc gia.**

Theo dự thảo, đối tượng áp dụng gồm: Đơn vị mua sắm tập trung quốc gia; cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, Ban Quản lý dự án có nhu cầu mua sắm tài sản quy định.

Danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung cấp quốc gia là xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước; bao gồm: a) Xe ô tô phục vụ công tác chung 4 - 5 chỗ ngồi; b) Xe ô tô phục vụ công tác chung 7 - 9 chỗ ngồi.

Danh mục quy định trên không áp dụng đối với tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dụng tại đơn vị vũ trang nhân dân; tài sản của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài.

Dự thảo nêu rõ, Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024.

Việc mua sắm tập trung đối với tài sản thuộc Danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp quốc gia quy định nêu trên được thực hiện theo lộ trình do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 53 Luật Đấu thầu năm 2023.

Trong thời gian chưa thực hiện mua sắm tập trung cấp quốc gia, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu mua sắm tài sản thuộc Danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp quốc gia tự tổ chức thực hiện việc mua sắm tài sản theo quy định của pháp luật.

*** Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang dự thảo Thông tư quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.**

Dự thảo nêu rõ, kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp là việc đánh giá và công nhận các hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục nghề nghiệp đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Tiêu chí kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp là nội dung yêu cầu mà cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải đáp ứng để được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng.

Dự thảo nêu rõ, việc đánh giá trường trung cấp, trường cao đẳng dựa vào các tiêu chí sau: Tiêu chí 1 - Sứ mạng, mục tiêu và quản lý; Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo; Tiêu chí 3 - Nhà

giáo, cán bộ quản lý, nhân viên; Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình; Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; Tiêu chí 6 - Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế; Tiêu chí 7 - Người học và các hoạt động hỗ trợ người học; Tiêu chí 8 - Giám sát, đánh giá chất lượng.

Điểm đánh giá cho mỗi tiêu chuẩn đạt yêu cầu là 2 điểm, tiêu chuẩn không đạt yêu cầu là 0 điểm. Tiêu chuẩn đạt yêu cầu được xác định trên cơ sở trường đáp ứng tiêu chuẩn và duy trì ít nhất trong 02 năm liên tục đối với trường trung cấp, trong 3 năm liên tục đối với trường cao đẳng tính đến thời điểm đánh giá.

Bảng tổng hợp các tiêu chí, số lượng tiêu chuẩn và điểm chuẩn của từng tiêu chí như sau:

TT	Tên tiêu chí	Số tiêu chuẩn	Điểm chuẩn
1	Tiêu chí 1 - Sứ mạng, mục tiêu và quản lý	5	10
2	Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo	8	16
3	Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên	7	14
4	Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình	7	14
5	Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị	8	16
6	Tiêu chí 6 - Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế	4	8
7	Tiêu chí 7 - Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	5	10
8	Tiêu chí 8 - Giám sát, đánh giá chất lượng	6	12
	Tổng	50	100

Dự thảo nêu rõ, trường được đánh giá là đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp khi đáp ứng các yêu cầu sau: 1. Tổng số điểm đánh giá các tiêu chí kiểm định đạt từ 80 điểm trở lên; 2. Điểm đánh giá của tổng tiêu chí kiểm định lớn hơn 60% tổng điểm đánh giá các tiêu chuẩn của tiêu chí đó; 3. Các tiêu chuẩn sau đây phải đạt yêu cầu:

Trường xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khóa học, học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức và phương pháp tổ chức đào tạo để người học đáp ứng chuẩn đầu ra.

Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động hoặc các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập.

Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác, bảo đảm về số lượng, cơ cấu ngành, nghề và trình độ đáp ứng yêu cầu đào tạo của trường.

Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu, yêu cầu của chương trình đào tạo và các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan.

Trường ban hành đầy đủ các chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo mà trường được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Các giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành đủ cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo. Các giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo.

Các phòng học, phòng học chuyên môn hóa, khu vực thực hành, thực nghiệm, thực tập, giáo dục thể chất bảo đảm quy chuẩn và tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành, các yêu cầu công nghệ và bền vững môi trường.

Thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo, thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bố trí hợp lý, bảo đảm các yêu cầu su phạm, an toàn sức khỏe và vệ sinh môi trường.

Trường ban hành và áp dụng quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu. Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo kế hoạch và tiến độ đào tạo.

Trường không đáp ứng các yêu cầu quy định trên được đánh giá là không đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

*** Bộ Y tế đang dự thảo Nghị định quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.**

Dự thảo nêu rõ, cặp vợ chồng vô sinh và phụ nữ độc thân có quyền sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm theo chỉ định của bác sĩ chuyên khoa; cặp vợ chồng vô sinh có quyền nhờ mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.

Vợ chồng nhờ mang thai hộ, người mang thai hộ, trẻ sinh ra nhờ mang thai hộ được bảo đảm an toàn về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và được pháp luật tôn trọng, bảo vệ.

Việc thụ tinh trong ống nghiệm, cho và nhận noãn, cho và nhận tinh trùng, cho và nhận phôi, mang thai hộ vì mục đích nhân đạo được thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện.

Theo dự thảo, việc cho và nhận tinh trùng, cho và nhận phôi được thực hiện trên nguyên tắc vô danh giữa người cho và người nhận; tinh trùng, phôi của người cho phải được mã hóa để bảo đảm bí mật nhưng vẫn phải ghi rõ đặc điểm của người cho, đặc biệt là yếu tố chủng tộc.

Việc thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm phải tuân theo quy trình kỹ thuật; quy định tiêu chuẩn sức khỏe của người được thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm, mang thai và sinh con do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

Theo dự thảo, các hành vi sau bị nghiêm cấm: 1. Quảng cáo, môi giới hoặc tổ chức, thực hiện mua, bán tinh trùng, noãn, phôi vì mục đích thương mại; 2. Quảng cáo, môi giới hoặc tổ chức, thực hiện mang thai hộ vì mục đích thương mại; 3. Lạm dụng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm khi không có chỉ định; 4. Chẩn đoán và lựa chọn giới tính phôi, thai nhi; 5. Quảng cáo, môi giới dịch vụ kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm khi chưa được Bộ Y tế công nhận được thực hiện kỹ thuật này.

Theo dự thảo, người cho tinh trùng, cho noãn được khám và làm các xét nghiệm để xác định: Không bị bệnh di truyền ảnh hưởng đến thế hệ sau; không bị mắc bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình; không bị nhiễm HIV.

Người cho tinh trùng, cho noãn tự nguyện cho tinh trùng, cho noãn và chỉ cho tại một cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được Bộ Y tế công nhận được thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm.

Dự thảo nêu rõ, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không được cung cấp tên, tuổi, địa chỉ và hình ảnh của người cho tinh trùng.

Tinh trùng, noãn của người cho chỉ được sử dụng cho một người, nếu không sinh con thành công mới sử dụng cho người khác. Trường hợp sinh con thành công thì tinh trùng, noãn chưa sử dụng hết phải được hủy hoặc hiến tặng cho cơ sở làm nghiên cứu khoa học, trừ trường hợp người đó có nguyện vọng tiếp tục lưu trữ để sinh con và chỉ được sinh thêm một con.

Theo dự thảo, người nhận tinh trùng phải là người vợ trong cặp vợ chồng đang điều trị vô sinh mà nguyên nhân vô sinh là do người chồng hoặc là phụ nữ độc thân có nhu cầu sinh con và noãn của họ bảo đảm chất lượng để thụ thai.

Người nhận noãn phải là người Việt Nam hoặc người gốc Việt Nam và là người vợ trong cặp vợ chồng đang điều trị vô sinh mà nguyên nhân vô sinh là do người vợ không có noãn hoặc noãn không bảo đảm chất lượng để thụ thai.

Người nhận phôi phải thuộc một trong các trường hợp sau đây: 1. Người vợ trong cặp vợ chồng đang điều trị vô sinh mà nguyên nhân vô sinh là do cả người vợ và người chồng; 2. Người vợ trong cặp vợ chồng đang điều trị vô sinh mà vợ chồng đã thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm nhưng bị thất bại, trừ trường hợp mang thai hộ; 3. Phụ nữ độc thân mà không có noãn hoặc noãn không bảo đảm chất lượng để thụ thai.

Dự thảo nêu rõ, người nhận tinh trùng, nhận noãn, nhận phôi phải có đủ sức khỏe để thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm, mang thai và sinh con; không đang mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục, nhiễm HIV, bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, B hoặc đã được điều trị ổn định và có chỉ định của bác sĩ chuyên khoa, không bị bệnh di truyền ảnh hưởng đến thế hệ sau, không bị mắc bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không được cung cấp tên, tuổi, địa chỉ và hình ảnh của người nhận tinh trùng, nhận phôi.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: SIẾT CHẶT KỶ LUẬT, NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM CÔNG VỤ

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội có Công văn số 3073/UBND-SNV triển khai thực hiện Kế hoạch số 171-KH/TU ngày 14/8/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 07/8/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị TP. Hà Nội.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chủ trì, phối hợp rà soát, đánh giá tiến độ, chất lượng việc thực hiện các kết luận, chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy, các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố; tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm và tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của thành phố...

Thực hiện rà soát, đánh giá về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, khắc phục triệt để tình trạng bỏ sót hoặc chồng chéo; tiếp tục triển khai việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo vị trí việc làm; sửa đổi, bổ sung, ban hành đầy đủ quy chế làm việc, quy trình giải quyết công việc, nhất là quy trình nội bộ. Tập trung chỉ đạo hoàn thành xây dựng định mức, đơn giá chuyển cơ chế đặt hàng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; chuyển đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ tài chính theo đúng lộ trình đề ra.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cũng chỉ đạo khẩn trương đánh giá kết quả thực hiện ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính. Các sở, ban, ngành tiếp tục rà soát các yêu cầu, điều kiện và đề xuất tháo gỡ các vấn đề vướng mắc trong quá trình thực hiện để bảo đảm đủ điều kiện thực hiện các phương án ủy quyền đã phê duyệt; đánh giá hiệu quả của việc thực hiện phương án ủy quyền để tiếp tục nghiên cứu, đề xuất thực hiện trong thời gian tới; xác định những vấn đề vượt thẩm quyền để kịp thời báo cáo, xin ý kiến cấp có thẩm quyền trong quá trình triển khai thực hiện nhằm bảo đảm việc thực hiện tối đa các phương án ủy quyền đã được phê duyệt.

Tiếp tục tham mưu các giải pháp nhằm đơn giản hóa, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính, trọng tâm là các thủ tục liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng, tư pháp, y tế, giáo dục, giao thông vận tải... theo hướng cắt giảm tối đa các yêu cầu, điều kiện của hồ sơ, các quy trình thực hiện...

*** Khảo sát trực tuyến sự hài lòng đối với 4 dịch vụ công**

Trên cơ sở tổng hợp kết quả khảo sát, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội sẽ nghiên cứu, đề xuất giải pháp cải thiện, nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ công thuộc thành phố.

Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội vừa triển khai khảo sát trực tuyến sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với 4 dịch vụ công: Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; cấp phép xây dựng; dịch vụ y tế công; dịch vụ giáo dục công.

Đây là nội dung được thực hiện đồng thời với việc khảo sát trực tiếp được triển khai tại Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 14/4/2023 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về khảo sát, đo lường và nghiên cứu, phân tích sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với một số dịch vụ công trên địa bàn TP. Hà Nội năm 2023.

Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội đã gửi văn bản đến Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, trong văn bản kèm theo đường dẫn (link) và QR code đối với 5 phiếu khảo sát trực tuyến đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức.

Theo đó, người dân đã trải nghiệm, sử dụng và cảm nhận về chất lượng cung ứng dịch vụ công của thành phố có thể lựa chọn đăng nhập theo đường dẫn (link) hoặc QR code này để đánh giá: <https://form.o2tech.vn/dl7kZxYF>; <https://form.o2tech.vn/SG-AcDGQ>; <https://form.o2tech.vn/wr!rOLJg>; https://form.o2tech.vn/W_HZgIRD; <https://form.o2tech.vn/ossYIc1O>.

Kết quả khảo sát trực tiếp và kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức qua hình thức trực tuyến sẽ được Viện phối hợp với các chuyên gia tổng hợp, thống kê, phân tích, đối chiếu, so sánh trong tháng 12/2023.

Trên cơ sở tổng hợp kết quả khảo sát, Viện sẽ nghiên cứu, đề xuất giải pháp cải thiện, nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ công thuộc thành phố.

Trước đó, hình thức khảo sát trực tiếp đối với 4 dịch vụ công đã được Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội tiến hành ngay sau hội nghị triển khai đo lường Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2023 đối với các sở, cơ quan tương đương sở và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố (tháng 6/2023).

Đánh giá bước đầu cho thấy, sự đổi mới trong việc đo lường sự hài lòng của người dân (đội ngũ điều tra viên của Viện được tập huấn nghiệp vụ khảo sát bài bản trực tiếp lấy ý kiến người dân tại Bộ phận “một cửa” của các đơn vị cung ứng dịch vụ, các trường học và các cơ sở y tế) bảo đảm độ chính xác, minh bạch cho công tác điều tra, khảo sát năm 2023.

Các sở, cơ quan tương đương sở và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã đã chú trọng, sâu sát, dành sự quan tâm thích đáng cho công tác cải cách hành chính tại đơn vị. Việc kết hợp 2 hình thức khảo sát trực tiếp và khảo sát trực tuyến giúp cho việc đo lường, khảo sát, nghiên cứu, đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với 4 dịch vụ công năm 2023 sẽ toàn diện và minh bạch hơn.

Nguồn: hanoimoi.vn

HÀ NỘI: CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀ NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CỦA THỦ ĐÔ VÀ ĐẤT NƯỚC

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội vừa có Kế hoạch số 238/KH-UBND về việc Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn TP. Hà Nội năm 2023 với chủ đề là “Khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị”.

Với mục đích nhằm nâng cao nhận thức của người dân, tổ chức và doanh nghiệp về nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số là nền tảng phát triển, đổi mới sáng tạo của Thủ đô và đất nước.

Đồng thời, thúc đẩy, phát triển, kết nối, khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị mới trong hoạt động của cơ quan nhà nước phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, các đơn vị trực thuộc... chủ động tập trung, phổ biến quán triệt toàn thể cán bộ công chức, viên chức tham gia đầy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong thực thi công vụ, nâng cao năng lực tư duy sáng tạo, đổi mới.

Qua đó, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức vừa có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, vừa thông thạo kỹ năng hành chính, hiểu biết pháp luật, có năng lực làm việc đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử.

Bên cạnh đó, cần tăng cường phổ biến, hỗ trợ người dân, tổ chức và doanh nghiệp cài đặt, sử dụng các nền tảng số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh mua sắm trực tuyến qua các sàn thương mại điện tử, thanh toán các sản phẩm, dịch vụ trực tuyến, không dùng tiền mặt; tích hợp định danh trong các dịch vụ công, dịch vụ tài chính, lái xe, bảo hiểm; vận động các doanh nghiệp, chủ thể có gian hàng trên sàn thương mại điện tử thuộc ngành, lĩnh vực và trên địa bàn quản lý triển khai các chương trình khuyến mại, tổ chức phát động các chương trình khuyến mại, giảm giá cho khách hàng mua hàng trực tuyến.

Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các đơn vị trực thuộc thành phố căn cứ nhiệm vụ được giao, nhu cầu triển khai phối hợp với các hội, hiệp hội và doanh nghiệp công nghệ thông tin, doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố tổ chức triển khai các nhiệm vụ, hoạt động về chuyển đổi số, xây dựng TP. Hà Nội thông minh và hưởng ứng, tham gia các hoạt động Ngày chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn TP. Hà Nội năm 2023.

Cũng trong dịp này, Sở Thông tin và Truyền thông sẽ trình Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số, xây dựng TP. Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trong việc xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách.

Ngoài ra, Sở cũng chủ trì việc thông tin, tuyên truyền thông điệp của Thủ tướng Chính phủ nhân Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 đến các cơ quan đảng, đoàn thể và mặt trận tổ quốc các cấp; các cơ quan hành chính nhà nước; cộng đồng doanh nghiệp; các tổ chức nghề nghiệp trên địa bàn TP. Hà Nội.

Đồng thời, TP. Hà Nội cũng sẽ tổ chức nhiều hoạt động như: Ký kết hợp tác giữa TP. Hà Nội và các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ thông tin hỗ trợ thành phố triển khai chuyển đổi số; hội nghị triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số, xây dựng TP. Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; hội thảo đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số...

Cũng tổ chức Ngày Hội khởi nghiệp sáng tạo vùng Thủ đô 2023 (Techfest Hanoi 2023); cuộc thi thử thách lập trình viên công nghệ số (Codewar); tổ chức Hội nghị liên kết các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, chuyên gia để hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp trong môi trường giáo dục đại học; chuỗi hội thảo tư vấn, khởi nghiệp và gọi vốn cho các Startup; hội thảo giao lưu về các công nghệ tân tiến của thời đại như AI, Blockchain, VR,... với các chuyên gia trong và ngoài nước; hội thảo khoa học ứng dụng công nghệ thực tại ảo, thực tại tăng cường (VR/AR); nền tảng số đầu tư đổi mới sáng tạo hubglobal.network; mạng lưới không gian hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Cùng với đó, việc triển khai thí điểm “Tuyển phó thanh toán không dùng tiền mặt” cũng như cấp chữ ký số cho toàn bộ giáo viên tại các trường học trên địa bàn quận Hoàn Kiếm sẽ được diễn ra.

Cũng sẽ phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức và doanh nghiệp cài đặt, sử dụng các nền tảng số trên địa bàn quận Ba Đình. Tổ chức tập huấn kỹ năng số, sử dụng các dịch vụ chính quyền số trên địa bàn huyện Đông Anh. Triển khai mô hình “Tuyển đường thanh toán minh” trên địa bàn thị xã Sơn Tây. Cấp sổ tay tuyên truyền về Chuyển đổi số cấp, phát đến các hộ gia đình trên địa bàn huyện Ứng Hòa.

Trước đó, chương trình Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2022, Lễ trao giải Cuộc thi Tìm kiếm giải pháp Chuyển đổi số quốc gia đã được tổ chức. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã trao giải và phần thưởng cho các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, cá nhân có giải pháp chuyển đổi số xuất sắc.

Nguồn: congthuong.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: RA MẮT HỆ THỐNG QUẢN TRỊ THỰC THI TRÊN NỀN TẢNG SỐ

Hệ thống quản trị thực thi TP. Hồ Chí Minh trên nền tảng số bước đầu làm thay đổi cách chỉ đạo, điều hành và kiểm tra hoạt động của thành phố từ thủ tục, báo cáo văn bản giấy tờ sang điều hành hệ thống thông tin, tương tác theo thời gian thực.

Ngày 28/9, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh ra mắt Hệ thống quản trị thực thi trên nền tảng số (giai đoạn 1). Hệ thống này sẽ tổng hợp thông tin kinh tế, xã hội, kết quả bộ chỉ tiêu điều hành; tổng hợp các chỉ tiêu thống kê được phân loại theo lĩnh vực gồm 154 chỉ tiêu cấp thành phố và 51 chỉ tiêu cấp quận, huyện.

Các chỉ tiêu này sẽ được trình diễn dưới dạng đồ thị, biểu đồ, hình ảnh minh họa, infographic, giúp cho lãnh đạo các cấp từ thành phố, các sở, ban ngành, đến cấp quận huyện có thể nắm bắt tổng quan về tình hình kinh tế - xã hội của địa phương; tổng hợp kết quả điều hành của Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI), Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp huyện và sở ngành (DDCI) qua từng năm, từ đó giúp lãnh đạo xem xét những điểm yếu kém cần thiết phải khắc phục, tăng tốc phát triển.

Với chức năng điều hành quản trị của hệ thống, lãnh đạo thành phố có thể nắm thông tin tức thời và đưa ra quyết định thực thi ngay trên các thông số chỉ tiêu kinh tế - xã hội trên Bộ Chỉ số điều hành của thành phố, các chỉ tiêu giao cho các đơn vị triển khai.

Đáng chú ý, hệ thống sẽ giúp theo dõi chỉ tiêu điều hành quan trọng của tháng. Đây là chức năng tổng hợp thông tin các chỉ tiêu phát triển đặc biệt quan trọng của tháng phục vụ giao ban kinh tế - xã hội trong tháng của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Hiện, có khoảng 70 chỉ tiêu cần được theo dõi thường xuyên.

Chức năng nổi bật nhất của hệ thống quản trị thực thi TP. Hồ Chí Minh trên nền tảng số chính là quản trị, thực thi. Theo đó, hệ thống sẽ hỗ trợ trong việc dự báo thực hiện của các chỉ tiêu.

Mỗi chỉ tiêu đều có một màu sắc cảnh báo riêng. Chẳng hạn như nhóm màu đỏ là nhóm nguy cơ không đạt so với kế hoạch được ưu tiên đưa lên đầu, nhóm màu cam là nhóm đang tiếp tục phát triển, tiếp đến nhóm màu xanh là nhóm dự kiến đạt so với kế hoạch và cuối cùng nhóm mặc định là nhóm chưa thể đánh giá do chỉ tiêu được thu thập theo kỳ năm.

Hệ thống sẽ tự động gom nhóm cảnh báo (nhóm chỉ tiêu nguy cơ không đạt xuất hiện đầu tiên) và lãnh đạo có thể gửi yêu cầu giải trình đối với từng chỉ tiêu mà các đơn vị đã báo cáo.

Ngay khi yêu cầu giải trình được gửi đi, đơn vị được yêu cầu sẽ nhận được tin cảnh báo qua tin nhắn SMS hoặc e-mail. Sau đó, đơn vị giải trình sẽ truy cập hệ thống để tiến hành phản hồi.

Thời gian tới hệ thống sẽ mở rộng thêm chức năng theo dõi nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho thành phố và lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh giao cho các sở, ngành, quận huyện.

Sau khi hệ thống được đưa vào vận hành, thành phố sẽ có đủ dữ liệu để dự báo tình hình phát triển kinh tế - xã hội. Trên cơ sở quản trị trên nền tảng số, thành phố tiết kiệm chi phí, có nhiều thời gian tập trung giải quyết vấn đề lớn để thúc đẩy phát triển.

Hệ thống quản trị thực thi sẽ giúp lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh có thể nhìn thấy được thời gian thực sự tương tác của người dân với chính quyền, giúp lãnh đạo có thể giám sát được kết quả xử lý việc tiếp nhận, ý kiến của người dân của từng đơn vị, đơn vị nào xử lý đúng hạn, đơn vị nào xử lý trễ hạn và chỉ đạo trực tiếp trên từng ý kiến cụ thể.

Đồng thời, giúp lãnh đạo thành phố có thể đánh giá tổng thể, toàn diện về tình hình hoạt động, hiệu quả kế hoạch công tác, kịp thời phát hiện dấu hiệu bất thường để đưa ra định hướng, quyết định và hành động phù hợp.

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì và các sở, ngành, địa phương phối hợp đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, nỗ lực rút ngắn từ 120 ngày xuống còn 45 ngày để hoàn thành hệ thống.

Đây là hệ thống do Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội (Viettel) tư vấn và triển khai, xây dựng dưới kiến trúc mở, sẵn sàng mở rộng tích hợp các hệ thống thành phần khi cần thiết. Dữ liệu được lưu trữ tập trung tại Trung tâm dữ liệu thành phố, đảm bảo an toàn thông tin.

* Xoay chuyển ý thức công vụ

Tại Hội nghị tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm Quý IV/2023 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh tổ chức diễn ra ngày 28/9/2023, Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Nên nêu ra 2 vụ việc cụ thể có dấu hiệu né tránh trách nhiệm trong thực thi công vụ trên địa bàn.

Vụ việc thứ nhất, là việc cơ quan chức năng thành phố chưa làm tròn trách nhiệm trong thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng một cá nhân đã có thành tích cứu người khi gặp hỏa hoạn. Trong khi quy định cho phép vận dụng thủ tục rút gọn, nhưng quá trình đề xuất lại “giải quyết lòng vòng”. Đến khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh (đang đi công tác ở nước ngoài) phải có ý kiến chỉ đạo thì hồ sơ mới được giải quyết kịp thời.

Dẫn chứng vụ việc thứ hai là trường hợp một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức vừa bị xử lý kỷ luật về mặt Đảng vì không xử lý hồ sơ của người dân theo diễn tiến bình thường, đồng chí Nguyễn Văn Nên nhấn mạnh: “Chúng ta không mong muốn điều này, nhưng cũng phải kiên quyết và xử lý nghiêm minh”. Theo đồng chí, tâm lý sợ sệt hoặc lựa chọn làm việc an toàn của đội ngũ cán bộ sẽ dẫn đến làm việc máy móc, thiếu sáng tạo, ỉ ạch trong giải quyết hồ sơ hành chính.

Đây không chỉ là thông điệp mà còn là cam kết cụ thể của người đứng đầu Đảng bộ thành phố với người dân, với doanh nghiệp, trong nỗ lực nâng cao trách nhiệm công vụ, cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư của thành phố.

TP. Hồ Chí Minh đang tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Hồ Chí Minh. Trong nỗ lực tạo ra kết quả bứt phá, bên cạnh các buổi gặp gỡ, đối thoại tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh cũng không ngừng tổ chức các đoàn công tác đi nước ngoài xúc tiến, mời gọi đầu tư, đề tận dụng tối đa các cơ chế, chính sách đặc thù. Song hành với đó, điều quan trọng là cần có sự tham gia trách nhiệm của bộ máy chính quyền, của chính những cán bộ thực thi công vụ.

Việc chỉ rõ nguyên nhân, địa chỉ trách nhiệm và xử lý nghiêm minh những trường hợp né tránh, cố tình chậm trễ giải quyết thủ tục hành chính, như dẫn chứng và chỉ đạo của Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh là rất cần thiết để xoay chuyển, nâng cao ý thức trách nhiệm công vụ. Đây cũng chính là yêu cầu quan trọng, để cán bộ “thuộc bài, đúng vai” và có nỗ lực sáng tạo thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Có như thế mới góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và thực hiện thành công khối lượng công việc lớn hiện nay của thành phố, mà nhất là trách nhiệm triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 98/2023/QH15, vốn dĩ đòi hỏi quyết tâm cao, hành động quyết liệt và đầy sáng tạo.

Nguồn: mekongasean.vn/sggp.org.vn

TP. ĐÀ NẴNG: NÊU CAO DANH DỰ VÀ LÒNG TỰ TRỌNG VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ

Cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, nhất là người đứng đầu nêu cao danh dự và lòng tự trọng, quyết liệt vượt qua khó khăn để làm đúng, đầy đủ trách nhiệm của mình; mạnh dạn đề xuất và quyết định tháo gỡ các vướng mắc, tồn tại của nhiều năm trước đây hoặc những vấn đề mới đặt ra nhưng có những mâu thuẫn trong quy định pháp luật hoặc các quy định không còn phù hợp để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra với động cơ trong sáng, vì lợi ích chung của người dân và vì mục tiêu phát triển thành phố.

Đây là nhân mạnh của Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Đà Nẵng Nguyễn Văn Quảng tại Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 06/11/2013 của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển thành phố trong tình hình mới diễn ra sáng 28/9/2023.

Những kết quả tích cực

Phát biểu kết luận Hội nghị, Bí thư Thành ủy Nguyễn Văn Quảng nhấn mạnh, việc Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức tổng kết Chỉ thị số 29-CT/TU vào thời điểm hiện nay phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố, nhằm đánh giá những kết quả đạt được thời gian qua, rút ra bài học kinh nghiệm; tiếp tục nhân rộng, phát huy những cách làm hiệu quả; đồng thời, đề ra các giải pháp hiệu quả, phù hợp để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai trong thời gian đến.

Theo Bí thư Thành ủy, qua 10 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TU, với sự vào cuộc quyết liệt của các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền các cấp, đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, khẳng định đây là chủ trương hoàn toàn đúng đắn và phù hợp thực tiễn, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị và phát triển thành phố.

Cụ thể, công tác xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả được tập trung; tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn; công tác cải cách hành chính ở tất cả các cấp được thực hiện theo hướng đơn giản hóa, tạo môi trường thông thoáng cho phát triển kinh tế - xã hội và thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Công tác tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, điều hành được thực hiện hiệu quả. Theo đó, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 giúp tiết kiệm được chi phí hành chính và thời gian xử lý công việc.

Công tác phân cấp, ủy quyền được chú trọng; việc thực hiện “5 xây, 3 chống” đã trở thành phong trào, tạo được sự lan tỏa sâu rộng về nhận thức, ý thức của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

Có cơ chế đánh giá, nhận xét, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm

Bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn những tồn tại, hạn chế đã được nhận diện tại tọa đàm diễn ra vào ngày 25/9, thể hiện qua 8 nhóm biểu hiện chính. Việc kịp thời nhận diện và có các

biện pháp chấn chỉnh, khắc phục tình trạng trên là vô cùng cấp thiết đối với thành phố trong tình hình hiện nay.

Theo Bí thư Thành ủy, trước tình hình đó, trên cơ sở nội dung Chỉ thị số 29-CT/TU, vừa qua, Ban Thường vụ Thành ủy đã thảo luận và thống nhất chủ trương ban hành chỉ thị mới về “Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy; không làm đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong tình hình hiện nay”.

Nội dung cơ bản của chỉ thị mới khái quát kết quả thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TU, đánh giá thực trạng công tác cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương và việc thực hiện chế độ công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện nay, xác định biểu hiện và nguyên nhân của những hạn chế.

Qua đó đề nghị nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức Đảng, người đứng đầu và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức ở từng cơ quan, địa phương, đơn vị trong cải cách hành chính và thực thi công vụ.

Đối với công tác cải cách hành chính, Bí thư Thành ủy đề nghị xác định các giải pháp lớn, cụ thể, trọng tâm để đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng và chính quyền. Đặc biệt, tiến hành rà soát, sửa đổi bổ sung, hoàn thiện các quy trình để giải quyết công việc theo hướng giản lược một cách tối đa các trình tự thủ tục; rõ về trách nhiệm của từng cá nhân, vị trí công tác.

Bên cạnh đó, thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các đề án về phân cấp, ủy quyền, đề án xây dựng thành phố thông minh, chuyển đổi số, đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh, xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030...

TP. Đà Nẵng quyết liệt triển khai các giải pháp khôi phục thứ hạng các chỉ số đánh giá quan trọng về môi trường kinh doanh như Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); tập trung rà soát các nội dung chồng chéo trong hệ thống pháp luật để tổng hợp, đề xuất Trung ương sửa đổi đồng bộ, thống nhất.

Khung năng lực, vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức cần tập trung hoàn thiện phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; cải tiến quy trình quản lý, xác định rõ trách nhiệm đến mỗi cá nhân trong thi hành công vụ. Đặc biệt, kịp thời điều chuyển, thay thế cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, kể cả người đứng đầu khi có các biểu hiện né tránh, đùn đẩy, không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ.

Bí thư Thành ủy đề nghị Ban Tổ chức Thành ủy xây dựng cơ chế để người đứng đầu cơ quan đơn vị quyết định xử lý ngay cán bộ, công chức, viên chức có hành vi biểu hiện đùn đẩy, né tránh, gây ảnh hưởng đến uy tín, gây bức xúc cho người dân; trong đó cho tạm đình chỉ công tác, chuyển đổi, bố trí công tác khi cán bộ không đáp ứng được yêu cầu.

Đồng thời, có cơ chế nhận xét, đánh giá của cấp ủy để bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì sự nghiệp chung của thành phố.

Đề cao trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân người đứng đầu

Bên cạnh đó, tập trung và đề cao trách nhiệm của từng tập thể và cá nhân người đứng đầu trong việc chủ động rà soát, tự nhận diện các biểu hiện đùn đẩy, né tránh trong thực thi công vụ tại đơn vị mình để tự soi, tự sửa trong nội bộ; đưa ra các biện pháp phù hợp để cải cách thủ tục hành chính, xử lý kịp thời các hành vi né tránh, đùn đẩy và đặc biệt là người đứng đầu phải nêu gương, phải nhận trách nhiệm cao hơn khi để xảy ra các vi phạm, hạn chế của cơ quan, đơn vị, không được đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

Hệ thống các quy định về chế độ, chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ cần rà soát hoàn thiện; xây dựng cơ chế động viên, khen thưởng kịp thời, xứng đáng đối với cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ cụ thể, qua đó, tuyên truyền, biểu dương các điển hình tiên tiến.

Kỷ luật, kỷ cương hành chính cần tiếp tục tăng cường, trong đó tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công vụ; đưa nội dung thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ là nội dung thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất; quy định chế tài cụ thể và công khai kết quả xử lý các trường hợp vi phạm, làm cơ sở để đánh giá, nhận xét, xem xét trong quá trình quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ.

Vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các cấp cần phát huy và tạo các cơ chế giám sát trực tiếp của người dân đối với việc thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền đô thị, nhất là giám sát trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

Bí thư Thành ủy đề nghị sau khi ban hành chỉ thị, Ban Thường vụ Thành ủy sẽ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể, theo đó, các cấp ủy, tổ chức Đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị căn cứ chỉ thị và kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy để cụ thể hóa triển khai tại cơ quan, đơn vị mình.

Bí thư Thành ủy kêu gọi cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, nhất là người đứng đầu nêu cao danh dự và lòng tự trọng, quyết liệt vượt qua khó khăn để làm đúng, đầy đủ trách nhiệm của mình, mạnh dạn đề xuất và quyết định tháo gỡ các vướng mắc, tồn tại của nhiều năm trước đây hoặc những vấn đề mới đặt ra nhưng có những mâu thuẫn trong quy định pháp luật hoặc các quy định không còn phù hợp để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra với động cơ trong sáng, vì lợi ích chung của người dân và vì mục tiêu phát triển thành phố.

“Ban Thường vụ Thành ủy, cá nhân Bí thư Thành ủy sẽ luôn đồng hành, ghi nhận cụ thể đối với những cán bộ tâm huyết, dấn thân, không vụ lợi, cá nhân; đề nghị các cấp ủy, tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị tiếp thu, thực hiện nghiêm túc, tạo nên cơ chế đồng bộ, thống nhất để cán bộ yên tâm công tác, yên tâm cống hiến”, Bí thư Thành ủy Nguyễn Văn Quảng nhấn mạnh.

Tại Hội nghị, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng Hồ Kỳ Minh báo cáo kết quả tọa đàm “Các giải pháp khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, không làm đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong tình hình hiện nay” do Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức ngày 25/9/2023; nghe lãnh đạo các

đơn vị, địa phương tham luận nêu bật kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TU, những tồn tại, hạn chế, đề ra các giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

Tại hội nghị, nhiều tập thể, cá nhân được Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TU.

Nguồn: baodanang.vn

QUẢNG NINH: KHO BẠC NHÀ NƯỚC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG KIỂM SOÁT CHI

Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh cho biết thời gian qua đã đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa và ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động nghiệp vụ.

Theo đó, cùng với việc triển khai dịch vụ công trực tuyến Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh đã tập trung nguồn lực triển khai các chương trình ứng dụng nghiệp vụ như chương trình quản lý, kiểm soát chi đầu tư xây dựng cơ bản qua Kho bạc Nhà nước và chương trình liên thông các ứng dụng nghiệp vụ kết nối 3 hệ thống dịch vụ công trực tuyến - Tabmis (hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc) - thanh toán song phương điện tử.

Các chương trình ứng dụng này đã góp phần chuẩn hóa dữ liệu từ phía đơn vị sử dụng ngân sách; hạn chế tối đa việc đơn vị sử dụng ngân sách phải bổ sung, hoàn thiện thông tin, góp phần giảm thiểu rủi ro cho công chức kiểm soát chi của kho bạc.

Đồng thời, hỗ trợ công chức kiểm soát chi cần thao tác, xử lý hồ sơ, chứng từ điện tử một lần trên một hệ thống, từ đó, công chức có nhiều thời gian hơn cho việc nghiên cứu, học tập thêm chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ về mọi mặt.

Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh cho biết, nhờ triển khai thành công dịch vụ công trực tuyến trên toàn địa bàn tỉnh cũng như thực hiện tốt các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin đã giúp Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh thực hiện thành công Đề án hiện đại hóa của Kho bạc Nhà nước.

Thời gian tới, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh đang tiếp tục đưa ra kế hoạch đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến về lợi ích của dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính của Kho bạc.

Bên cạnh đó, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh sẽ tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực kho bạc nhà nước theo sự chỉ đạo của Kho bạc Nhà nước, Bộ Tài chính; đảm bảo an toàn bảo mật hệ thống thông tin và đáp ứng cho mọi hoạt động truy xuất thông tin nhanh chóng, hiệu quả.

Nguồn: bnews.vn/ttxvn

BẮC GIANG: THI ĐUA SÁNG TẠO XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ

Xuyên suốt quá trình cải cách hành chính, cấp ủy, chính quyền tỉnh Bắc Giang nhất quán phương châm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, cốt lõi là phục vụ nhân dân ngày một tốt hơn. Bởi vậy, tỉnh Bắc Giang không ngừng kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và đẩy mạnh phong trào thi đua sáng tạo.

Ngày Chủ nhật vì dân

Mới đây, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang ban hành Chỉ thị số 26-CT/TU thể hiện tinh thần quyết liệt trong chỉ đạo, chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang (gọi tắt là cán bộ, đảng viên) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Chỉ thị yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh quán triệt và thực hiện tốt “3 dám” (dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung); “3 hơn” (quyết liệt hơn, linh hoạt hơn, hiệu quả hơn); “5 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm và rõ kết quả). Từ đó mỗi cán bộ, đảng viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, sáng tạo trong công việc nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng phục vụ.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã nhất quán tinh thần của Chỉ thị, nhất là trong cải cách hành chính. Nhiều huyện, thành phố đã và đang triển khai sáng kiến tiết kiệm thời gian, chi phí cho cá nhân, tổ chức và cơ quan nhà nước khi giải quyết thủ tục hành chính. Như mô hình: “3 không, 1 có” vào thứ Ba hằng tuần tại Bộ phận một cửa thị trấn Bích Động (Việt Yên); “Ngày Chủ nhật vì dân”; “Ngày thứ Sáu hai không” tại Ủy ban nhân dân huyện Lạng Giang; “Ngày thứ Sáu nhanh”, “Ngày thứ Năm 3 không” tại Bộ phận một cửa các phường, xã TP. Bắc Giang; “5 không chờ” tại thị trấn Bồ Hạ (Yên Thế)...

Huyện Lạng Giang có nhiều lao động làm việc tại các doanh nghiệp, chỉ được nghỉ ngày Chủ nhật. Trong khi đó, Bộ phận một cửa không làm việc vào ngày này do vậy nhiều công dân phải xin nghỉ hoặc ủy quyền cho người thân giải quyết thủ tục hành chính. Để giải quyết tình trạng trên, Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân huyện Lạng Giang bố trí cán bộ trực, tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính vào sáng Chủ nhật hằng tuần (từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ). Nhờ vậy, số lượt công dân đến giải quyết thủ tục hành chính trong “Ngày Chủ nhật vì dân” tăng so với ngày thường từ 20% đến 30%.

Ghi nhận tại phường Lê Lợi (TP. Bắc Giang), sau gần một năm thí điểm thực hiện sáng kiến “Ngày thứ Sáu nhanh” đã giúp giải quyết số lượng lớn hồ sơ một cách thuận tiện, rút ngắn thời gian đi lại, chờ đợi của công dân. Thời gian giải quyết thủ tục hành chính giảm từ nửa ngày hay 1 ngày còn 15 - 20 phút. Mô hình này hiện đã được TP. Bắc Giang nhân rộng đến 16 phường, xã với quy trình thực hiện thống nhất.

Sở Y tế có sáng kiến hỗ trợ công dân xử lý ảnh cá nhân khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Với cách làm này người dân có thể chụp ảnh trực tiếp trên giao diện của Cổng dịch vụ

công. Sau thời gian áp dụng, mô hình được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh và giao Sở Thông tin và Truyền thông cấu hình đối với các dịch vụ công trực tuyến toàn trình của tỉnh. Riêng đối với ngành Y tế từ đầu năm 2021 đến nay đã có gần 6 nghìn hồ sơ thủ tục hành chính được hỗ trợ nộp ảnh trực tuyến.

Xây dựng môi trường làm việc sáng tạo

Theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020 - 2025, tỉnh tiếp tục lựa chọn cải cách hành chính là một trong các khâu đột phá để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Nửa nhiệm kỳ qua, cùng với cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 30 - 50% so với quy định, tỉnh tiên phong ứng dụng công nghệ thông tin, phát huy các sáng kiến, mô hình mới phục vụ cải cách hành chính.

Năm 2022, tỉnh Bắc Giang xác lập cùng lúc nhiều kỷ lục ấn tượng trên bảng xếp hạng của cả nước như: Xếp thứ 2 Chỉ số năng lực cạnh tranh; thứ 4 về Chỉ số cải cách hành chính; thứ 9 về Chỉ số chuyển đổi số; thứ 5 về Chỉ số sẵn sàng cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin Việt Nam.

Kinh nghiệm từ các đơn vị, địa phương cho thấy đó là quán triệt nghiêm túc chủ trương của Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao nhận thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ. Quá trình làm việc thường xuyên sâu sát cơ sở, nghiên cứu và đưa ra những sáng kiến, mô hình hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị nêu gương thực hiện; quan tâm, tạo môi trường làm việc thuận lợi để cán bộ, công chức phát huy năng lực.

Năm 2023, toàn tỉnh có 105 sáng kiến được các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đăng ký thực hiện. Qua đánh giá cho thấy 10 sáng kiến, mô hình về cải cách hành chính đã được triển khai hiệu quả, có thể áp dụng nhân rộng ở các cơ quan, địa phương.

Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Bá Thành cho biết: Hằng năm, Sở phát động thi đua sáng tạo trong toàn cơ quan; xây dựng cơ chế hỗ trợ, khuyến khích cụ thể với những sáng kiến có tính ứng dụng cao. Riêng năm 2022, Sở có 4 sáng kiến cải cách hành chính được công nhận. Nổi bật là sáng kiến “Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật từ xa” của Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật.

Với cách làm này, thay vì thành lập các đoàn về tận địa phương thì tổ thẩm định sẽ lên lịch thẩm định qua nền tảng zalo, facebook. Qua màn hình kết nối mạng internet, cán bộ sẽ đối chiếu các điều kiện của cơ sở kinh doanh, từ đó tham mưu Chi cục trưởng cấp giấy chứng nhận. Điều này giúp giảm thời gian giải quyết từ 7 - 8 ngày làm việc.

Theo Phó Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Văn Phương những năm qua, nhiều cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh đã có các mô hình, sáng kiến, cách làm hay, thiết thực trong công tác cải cách hành chính, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ. Trong đó, có nhiều mô hình đã phát huy hiệu quả, được hội đồng sáng kiến các cấp công nhận và đưa vào áp dụng, nhân rộng.

Bên cạnh những mô hình, sáng kiến có hiệu quả, các cơ quan, địa phương, đơn vị cần khắc phục một số hạn chế như: Sáng kiến chưa thực sự đột phá nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính một cách thực chất; số lượng mô hình có thể nhân rộng còn ít. Đồng

thời, các cơ quan, địa phương căn cứ tình hình thực tế, chủ động nghiên cứu học tập những sáng kiến, mô hình về cải cách hành chính đang được thực hiện hiệu quả để triển khai tại cơ quan, địa phương mình. Tiếp tục đầu tư nâng cấp trang thiết bị; thường xuyên đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ; tạo môi trường thuận lợi cho cán bộ thi đua sáng tạo; có cơ chế động viên, khen thưởng kịp thời.

Nguồn: baobacgiang.com.vn

SƠN LA: HIỆU QUẢ CỦA MÔ HÌNH “CHÍNH QUYỀN THÂN THIỆN”

Nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới mạnh mẽ lề lối làm việc của chính quyền cơ sở, xây dựng phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, hướng đến sự hài lòng của người dân đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở, cũng như triển khai thực hiện có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát dân thụ hưởng” theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; đồng thời, triển khai có hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025... Cuối năm 2022, Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La đã xác định chương trình phối hợp triển khai công tác dân vận năm 2023, trong đó đề ra nhiệm vụ triển khai xây dựng thí điểm mô hình “Chính quyền thân thiện” ở một số xã, phường, thị trấn. Sau thời gian chuẩn bị tích cực, khẩn trương, có sự đồng thuận và quyết tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cấp huyện và 03 cơ sở được chọn điểm để triển khai mô hình điểm “Chính quyền thân thiện” (xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã; phường Quyết Thắng, TP. Sơn La và thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu) đã ra mắt trong tháng 7/2023 theo đúng kế hoạch đề ra.

Qua thí điểm, người dân khi đến giao dịch, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các xã, phường thị trấn đã cảm nhận được những thay đổi tích cực, từ hoạt động của chính quyền cơ sở thân thiện hơn; môi trường công sở được bố trí sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn hơn, đặc biệt là tinh thần, thái độ, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở gần gũi, thân thiện hơn và từ đó mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của chính quyền cơ sở được đánh giá cao hơn so với trước khi triển khai thực hiện mô hình.

Với mục đích nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức và đổi mới mạnh mẽ lề lối làm việc của chính quyền cơ sở, hướng đến sự hài lòng của người dân đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở; xây dựng môi trường phục vụ thân thiện; đồng thời, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực; đẩy mạnh cải cách hành chính và quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; nâng cao đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức;

Xác định mục tiêu đem lại từ việc triển khai mô hình sẽ cải thiện được hoạt động của chính quyền các cấp bảo đảm công khai, dân chủ, hướng tới chính quyền điện tử; bảo đảm cơ

sở vật chất, môi trường công sở văn minh, thân thiện; xây dựng hoạt động của chính quyền theo hướng gần gũi, thân thiện.

Xây dựng hình ảnh người đứng đầu chính quyền gương mẫu, thân thiện và có trách nhiệm với người dân và doanh nghiệp; đội ngũ cán bộ công chức, nhân viên, cán bộ cơ sở có trách nhiệm với người dân và doanh nghiệp, từ đó, góp phần quan trọng tạo đồng thuận xã hội, đồng hành của nhân dân, doanh nghiệp trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương; chuyển từ tư duy “quản lý” sang tư duy “phục vụ”; lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ.

Xác định việc triển khai không nóng vội, phù hợp với tình hình địa phương còn nhiều khó khăn (về trụ sở làm việc của một số xã, điều kiện kinh tế; về trình độ, năng lực và nhận thức của cán bộ, công chức và người dân...), phù hợp với lộ trình thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

Việc triển khai xây dựng chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ có thể khẳng định là việc làm đúng đắn, cần thiết nhằm tạo sự chuyển biến về tư tưởng, nhận thức, phong cách làm việc, phục vụ Nhân dân trong mỗi cán bộ, công chức cơ quan, chính quyền cấp xã; vai trò, trách nhiệm, uy tín của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền ở các đơn vị sẽ được nâng lên và được người dân ghi nhận, tin tưởng, đánh giá cao. Từ những hành động cụ thể sẽ tạo dựng, củng cố sự gắn kết chặt chẽ, tin cậy, đồng cảm, chia sẻ giữa chính quyền và Nhân dân; kịp thời nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng những khó khăn, vướng mắc của Nhân dân; việc triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước sẽ bảo đảm thực chất, hiệu quả hơn, trên cơ sở củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, góp phần củng cố khối đoàn kết các dân tộc trên địa bàn.

Với những kết quả bước đầu, mô hình “Chính quyền thân thiện” thí điểm tại Sơn La khẳng định quyết tâm của cả hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, công chức, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan Nhà nước, xây dựng bộ máy chính quyền cởi mở, thân thiện vì Nhân dân phục vụ.

Khúc Thị Thu Hằng, Sở Nội vụ tỉnh Sơn La

LÀO CAI: KHO BẠC NHÀ NƯỚC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Đến nay, đã có 100% đơn vị sử dụng ngân sách đăng ký tham gia sử dụng phần mềm kết nối với dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước.

Với mục tiêu hình thành “Kho bạc số”, Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai tăng cường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính nhằm cải cách và đơn giản hóa.

Đến nay, đã có 100% đơn vị sử dụng ngân sách đăng ký tham gia sử dụng phần mềm kết nối với dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước.

Bên cạnh đó, Kho bạc Nhà nước tiếp tục duy trì hoạt động ổn định của Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), các hệ thống thanh toán trong nội bộ hệ thống Kho bạc Nhà nước và thanh toán với các hệ thống ngân hàng và các ứng dụng nghiệp vụ, đảm bảo thanh toán và phối hợp thu ngân sách nhà nước thông suốt, kịp thời và an toàn.

Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai thực hiện giám sát tình hình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước trên dịch vụ công trực tuyến, yêu cầu giải trình, làm rõ trách nhiệm của từng cá nhân, từng Kho bạc Nhà nước huyện, thị xã trong việc chậm tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên dịch vụ công trực tuyến và đánh giá xếp loại lao động theo quy định...

Ngoài ra, Kho bạc Nhà nước tiếp tục việc đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin trong hệ thống, chỉ đạo đơn vị thường xuyên kiểm tra, cảnh báo và xử lý lỗ hổng bảo mật trên hệ thống ứng dụng, cập nhật chương trình ứng dụng, thực hiện các biện pháp sao lưu, dự phòng dữ liệu.

Ngay từ đầu năm, Kho bạc Nhà nước Lào Cai đã ban hành các chương trình, kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2023, trong đó có Kế hoạch cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 và các chương trình, kế hoạch công tác khác hướng tới mục tiêu phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị trọng tâm; duy trì và đảm bảo an ninh an toàn tiền, tài sản của Nhà nước giao cho Kho bạc Nhà nước quản lý.

Những tháng cuối năm, Kho bạc Nhà nước cho biết sẽ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghiệp vụ và quản lý nội bộ và thực hiện tốt các nhiệm vụ về an toàn bảo mật, quản trị hệ thống theo hướng dẫn; thực hiện tiếp nhận và kiểm soát chi ngân sách nhà nước qua dịch vụ công trực tuyến, nhất là với các dự án chi đầu tư xây dựng cơ bản, góp phần cải cách và đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tăng cường hiệu lực hiệu quả và tính công khai, minh bạch trong hoạt động Kho bạc Nhà nước.

Nguồn: bnews.vn/ttxvn

TUYÊN QUANG: KẾT NỐI ĐỒNG BỘ DỮ LIỆU THÔNG TIN

Liên thông, chia sẻ, kết nối dữ liệu thông tin được đẩy mạnh và thực hiện một cách đồng bộ sẽ giúp người dân và cán bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện các thủ tục hành chính, nhất là các dịch vụ công trực tuyến được thuận lợi, người dân sẽ không phải nộp nhiều loại giấy tờ hay phải kê khai nhiều lần. Do đó, sẽ góp phần giảm bớt phiền hà, thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân, đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Đến nay, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang đã hoàn thành kết nối các cơ sở dữ liệu chuyên ngành qua Nền tảng chung tích hợp chia sẻ các hệ thống thông tin quy mô cấp tỉnh LGSP như: hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, hệ thống Lý lịch tư pháp của Bộ tư pháp (đăng ký khai sinh, khai tử, đăng ký kết hôn), hệ thống Quản lý vận tải

của Sở Giao thông vận tải (cấp phù hiệu, biển hiệu, giấy phép đăng ký kinh doanh vận tải), hệ thống đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận, hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, đăng ký doanh nghiệp của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách của Sở Tài chính.

Và chỉ từ ngày 15/8/2023 đến ngày 15/9/2023, số dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia là 767 dịch vụ, chiếm tỷ lệ trên 68%. Hiện tại, toàn tỉnh đã có 388 thủ tục hành chính được tự động điền thông tin khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư vào biểu mẫu, đạt tỷ lệ 21,6% trên tổng số dịch vụ công trực tuyến.

Theo Phó Trưởng phòng Phòng Tin học, Công báo - Kiểm soát thủ tục hành chính, Phó Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang Nguyễn Văn Hiếu, hiện nay việc kết nối, liên thông, khai thác dữ liệu thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư rất thuận lợi, người dân không phải khai báo 20 trường thông tin cơ bản.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Tuyên Quang đã kết nối được với nhiều hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của một số Bộ, ngành như tư pháp, tài nguyên - môi trường, giao thông - vận tải, thuế, bảo hiểm xã hội, y tế... nên thông tin được đồng bộ về trạng thái, dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia. Việc liên thông, kết nối, đồng bộ tất cả dữ liệu, kho dữ liệu sẽ tái sử dụng được thông tin, dữ liệu giữa các cấp, ngành. Việc kiểm tra danh tính số khi kết nối cơ sở dữ liệu thông tin được nhanh chóng, chính xác hơn.

Anh Triệu Văn Đậy, thôn Khe Đàng, xã Tứ Quận (huyện Yên Sơn) đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã để làm thủ tục cấp trích lục bản sao giấy khai sinh cho con. Nhờ thông tin cá nhân của anh đã được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia nên việc tiếp nhận, xác thực danh tính của công chức tư pháp - hộ tịch xã Tứ Quận đối với hồ sơ của anh rất nhanh chóng, dễ dàng. Anh Đậy cũng hoàn thành việc thanh toán trực tuyến dễ dàng.

Bên cạnh những nỗ lực nhằm chia sẻ, kết nối, đồng bộ dữ liệu thông tin trong cải cách hành chính, hiện một số thủ tục vẫn chưa thể kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu. Điều này gây ra những khó khăn cho cả cán bộ trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính và người dân, doanh nghiệp. Cụ thể như, thủ tục đổi, cấp lại, cấp mới giấy phép lái xe trên hệ thống Quản lý giấy phép lái xe của Bộ Giao thông vận tải.

Hiện nay, hệ thống này chưa kết nối, liên thông dữ liệu với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Khi thực hiện nhiệm vụ, cán bộ vừa phải tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên phần mềm Quản lý giấy phép lái xe của bộ Giao thông vận tải vừa phải nhập dữ liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Tháo gỡ khó khăn này, Sở Giao thông vận tải đã có văn bản đề nghị Bộ Giao thông vận tải, Cục đường bộ Việt Nam hướng dẫn kết nối, chia sẻ, đồng bộ cơ sở dữ liệu giữa hai hệ thống.

Trong lĩnh vực Thuế, bên cạnh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, một số thủ tục như đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân không kinh doanh đã được thực hiện trực tuyến, liên thông và kết nối dữ liệu lên Cổng dịch vụ công quốc gia vẫn còn một số thủ tục chưa được

tích hợp, kết nối dữ liệu trên Cổng dịch vụ công quốc gia như: thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đối với doanh nghiệp; nộp thuế, lệ phí trước bạ đối với doanh nghiệp.

Theo Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế, Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang Đinh Thanh Cường, hiện các thủ tục này chưa được tích hợp, kết nối dữ liệu trên Cổng dịch vụ công quốc gia là do thuộc thẩm quyền của Tổng Cục Thuế và Bộ Tài chính. Khi chưa tích hợp, kết nối dữ liệu trên Cổng dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục này, cán bộ Thuế sẽ phải thêm một thao tác là đăng nhập vào một hệ thống khác của cơ quan thuế để tra cứu thông tin.

Theo anh Vũ Chí Công, người dân ở thị trấn Sơn Dương (huyện Sơn Dương), việc liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin hiện nay là rất cần thiết khi đã có cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Điều này đảm bảo cho nhiều thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường điện tử được dễ dàng. Người dân như anh Công không phải kê khai thông tin nhiều lần bởi dữ liệu thông tin đã được chia sẻ, kết nối đồng bộ giữa các ngành, các cấp.

Hiện nay, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đang được đẩy mạnh nhằm hướng tới công dân số, xã hội số. Do đó, để đảm bảo dữ liệu, kho dữ liệu thông tin được đồng bộ hóa, số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính rất cần đẩy mạnh chia sẻ, kết nối, liên thông dữ liệu giữa các ngành, lĩnh vực, các cấp. Từ đó dữ liệu thông tin được tái sử dụng, nhằm giảm bớt thời gian, chi phí trong giải quyết thủ tục hành chính.

Nguồn: baotuyenquang.com.vn

HÀ GIANG: KHO BẠC NHÀ NƯỚC ĐẨY MẠNH DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Giang tích cực triển khai dịch vụ công trực tuyến đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin hiện đại.

Kho bạc Nhà nước Hà Giang cho biết, thời gian qua đã đổi mới phương thức hoạt động, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, kiện toàn bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, gắn với chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030.

Theo đó, Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Giang đã tham mưu đặc lực cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong quản lý quỹ ngân sách nhà nước, giải ngân các khoản chi, vốn đầu tư công. Để tạo thuận lợi cho các đối tượng nộp thuế, Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Giang đã mở tài khoản chuyên thu tại các ngân hàng thương mại, tạo điều kiện tối đa cho người dân, doanh nghiệp nộp thuế, phí, lệ phí.

Bên cạnh đó, Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Giang đã chỉ đạo các đơn vị Kho bạc Nhà nước trực thuộc thường xuyên theo dõi, cập nhật các chủ trương, chính sách, văn bản, chế độ mới liên quan đến thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước

năm 2023 để thực hiện công tác kiểm soát chi, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo các giao dịch luôn được thực hiện thông suốt, không bị ách tắc, gián đoạn.

Ngoài ra, Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Giang còn tích cực triển khai dịch vụ công trực tuyến đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin hiện đại, phấn đấu đến năm 2030 cùng với hệ thống Kho bạc Nhà nước hình thành kho bạc số. Từ năm 2021 đến nay, 100% các đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn tham gia giao dịch với đơn vị thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến.

Theo đó, việc thực hiện gửi chứng từ của các đơn vị sử dụng ngân sách đến Kho bạc Nhà nước luôn thông suốt, nhanh, chính xác và ít sai sót. Công chức hệ thống Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Giang kiểm soát các khoản chi qua dịch vụ công trực tuyến hiệu quả và kịp thời, đáp ứng nhu cầu chi tiêu của đơn vị.

Đặc biệt, Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Giang đã rút ngắn thời gian kiểm soát chi đối với chi thường xuyên xuống 1 ngày làm việc, chi đầu tư từ 3 ngày xuống 2 ngày làm việc, thời gian kiểm soát được rút ngắn hơn so với quy định.

Nguồn: bnews.vn/ttxvn

TỈNH THỪA THIÊN - HUẾ VÀ BẮC KẠN: TRAO ĐỔI KINH NGHIỆM VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Sáng ngày 25/9, Đoàn công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn do Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn Phạm Duy Hưng làm trưởng đoàn đã có buổi làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Buổi làm việc liên quan đến việc trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm triển khai chuyển đổi số. Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế Nguyễn Thanh Bình tiếp và làm việc với đoàn.

Tại Buổi làm việc, đại diện các sở, ngành của tỉnh Thừa Thiên - Huế và tỉnh Bắc Kạn đã trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm tập trung các nội dung về xây dựng cơ chế, chính sách nhằm tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp triển khai chuyển đổi số. Kinh nghiệm triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số một cách đồng bộ và xuyên suốt; việc triển khai, phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh; đảm bảo an toàn mạng lưới thông tin, thông tin liên lạc thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp....

Chia sẻ kinh nghiệm, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế Nguyễn Thanh Bình cho biết, nhìn từ thực tế cho thấy, việc xây dựng chính quyền số tại tỉnh Thừa Thiên - Huế đang có nhiều thuận lợi; tuy nhiên, để đáp ứng được yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, đáp ứng được việc chuyển đổi số toàn diện thì tỉnh Thừa Thiên - Huế tập trung

bám sát định hướng của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, tạo các giải pháp đồng bộ, liên kết dữ liệu của các ngành, lĩnh vực phục vụ nhiệm vụ trong triển khai chuyển đổi số.

Ông Nguyễn Thanh Bình cũng chia sẻ về định hướng trong thực hiện chuyển đổi số trên các lĩnh vực, qua đó cần có sự đánh giá, rà soát cụ thể để đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ trong thực hiện.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn Phạm Duy Hưng đánh giá cao những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của Thừa Thiên Huế, đặc biệt là những kết quả mà tỉnh đạt được trong công tác cải cách hành chính, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh, nhất là đã triển khai thành công mô hình Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC).

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn Phạm Duy Hưng, những cách làm hay, sáng tạo, đột phá của Thừa Thiên Huế sẽ là kinh nghiệm quý báu để tỉnh Bắc Kạn học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, góp phần thúc đẩy công tác chuyển đổi số của tỉnh trong thời gian tới.

Nguồn: baothuathienhue.vn

KHÁNH HÒA: KHẢO SÁT MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA CÁ NHÂN, TỔ CHỨC NĂM 2023

Thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, từ tháng 9 đến tháng 11, các cơ quan, đơn vị được phân công sẽ phát phiếu khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập y tế, giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh năm 2023. Giám đốc Sở Nội vụ Võ Chí Vương (cơ quan chủ trì) cho biết:

Việc khảo sát nhằm đo lường khách quan, chính xác chất lượng dịch vụ do các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh cung cấp. Thông qua khảo sát, đánh giá, tỉnh Khánh Hòa sẽ kịp thời phát hiện những mặt mạnh, điểm yếu và nguyên nhân; từ đó xây dựng, thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp; góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Chương trình cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2030. Kết quả khảo sát sự hài lòng cũng là một căn cứ đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Phóng viên: Xin ông cho biết quy mô khảo sát năm 2023?

Giám đốc Sở Nội vụ Võ Chí Vương: Theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, năm 2023, tỉnh khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thông qua 24.670 phiếu khảo sát. Tuy nhiên, hiện nay, 5 phòng khám đa khoa khu vực trên địa bàn TP. Nha Trang đã được sáp nhập vào Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang nên sẽ giảm 400 phiếu khảo sát so với kế hoạch, còn 24.270 phiếu.

Trong đó, Sở Nội vụ chủ trì tổ chức khảo sát 6 khối cơ quan, đơn vị, địa phương, với 8.150 phiếu. Cụ thể: Khối cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong (trừ Thanh tra tỉnh, Ban Dân tộc, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) 1.220 phiếu; khối các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và các chi cục, đơn vị trực thuộc, gồm 6 khối cơ quan là 2.660 phiếu; khối Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ huyện Trường Sa) 1.350 phiếu; khối Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và các chi nhánh 540 phiếu; khối bệnh viện đa khoa, chuyên khoa thuộc tỉnh 1.660 phiếu; khối phòng khám đa khoa khu vực huyện, thị xã, thành phố 720 phiếu.

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì khảo sát các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở và các trường cao đẳng, đại học thuộc tỉnh với 560 phiếu. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì khảo sát 3 khối cơ quan, đơn vị, với 15.560 phiếu. Cụ thể, khối Ủy ban nhân dân cấp xã 8.160 phiếu; khối trạm y tế 6.800 phiếu; khối trường mầm non, tiểu học và Trung học cơ sở 600 phiếu.

Phóng viên: Thưa ông, việc khảo sát sẽ được tiến hành như thế nào?

Giám đốc Sở Nội vụ Võ Chí Vương: Đối với các cơ quan hành chính, đối tượng được khảo sát, lấy ý kiến được chọn theo phương pháp ngẫu nhiên từ danh sách khách hàng có giao dịch thủ tục, sử dụng dịch vụ trong năm tại các cơ quan, được truy xuất từ hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, phần mềm chuyên ngành. Đối với các đơn vị cung cấp dịch vụ y tế, khảo sát viên sẽ khảo sát khách hàng trực tiếp tại đơn vị. Đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo, khảo sát viên sẽ khảo sát phụ huynh học sinh (các trường mầm non, tiểu học, trung học) và học sinh, sinh viên các trường cao đẳng, đại học thuộc tỉnh.

Để đảm bảo khách quan, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện sẽ thuê đơn vị độc lập để khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh từ tháng 9 đến tháng 11 (trong và ngoài giờ hành chính). Việc khảo sát được thực hiện tại trụ sở làm việc, nhà riêng, bệnh viện, phòng khám, trạm y tế. Sau đó, cơ quan được phân công chủ trì sẽ nhập thông tin phiếu khảo sát vào phần mềm; phân tích và kết xuất dữ liệu; tổng hợp kết quả; dự thảo báo cáo kết quả khảo sát; gửi báo cáo về Sở Nội vụ để tổng hợp chung. Kết quả khảo sát sẽ được công bố trước ngày 15/12.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: baokhanhhoa.vn

ĐẮK NÔNG: KIẾN TOÀN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Ngày 27/9, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ký ban hành Quyết định số 1220/QĐ-UBND về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh.

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc Sở Nội vụ làm Phó Chủ tịch Hội đồng.

Các Ủy viên Hội đồng gồm: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Phó Giám đốc Sở Nội vụ - Phụ trách công tác cải cách hành chính; Trưởng phòng Phòng Cải cách hành chính và Văn thư lưu trữ, Sở Nội vụ - Kiêm thư ký Hội đồng.

Hội đồng có trách nhiệm thẩm định, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Cục thuế tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông và Ủy ban nhân dân các huyện, TP. Gia Nghĩa theo các tiêu chí đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảo đảm khách quan, công bằng, đúng quy định; đồng thời, tổng hợp, báo cáo kết quả thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông xem xét, công bố Chỉ số cải cách hành chính hằng năm theo quy định.

Sở Nội vụ là cơ quan Thường trực của Hội đồng.

Hội đồng được thành lập Tổ giúp việc để tham mưu Hội đồng trong công tác thẩm định, đánh giá; Chủ tịch Hội đồng được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng được sử dụng con dấu của Sở Nội vụ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2122/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định, đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Manh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

BÌNH ĐỊNH: ƯU TIÊN CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC

Ngành Giáo dục tỉnh Bình Định tiếp tục tăng cường chuyển đổi số, đảm bảo kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học trực tuyến, đẩy mạnh cải cách hành chính và thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến.

Báo điện tử VietNamNet có cuộc phỏng vấn với Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Đình Hùng về quá trình chuyển đổi số của ngành Giáo dục tỉnh Bình Định.

Phóng viên: Thưa ông, thời gian qua, tỉnh Bình Định đã triển khai nhiều chương trình, kế hoạch thúc đẩy chuyển đổi số. Ông có thể chia sẻ một số kết quả nổi bật về chuyển đổi số của ngành Giáo dục tỉnh Bình Định đạt được?

Ông Nguyễn Đình Hùng: Chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm mà tỉnh Bình Định hướng tới. Trong đó, giáo dục là một trong những lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi trong công tác này. Hiện nay, ngành Giáo dục tỉnh Bình Định đã và đang thực hiện chuyển đổi số với một số nội dung sau:

Đội ngũ công chức, viên chức được phân công làm công tác chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng có trình độ chuyên môn, năng lực phù hợp với vị trí việc làm, có phẩm chất đạo đức tốt, tác phong làm việc, tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn công chức, viên chức về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng được Sở chú trọng, thực hiện hiệu quả. Nhiều giáo viên trên địa bàn tỉnh tích cực tham gia các khóa học bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyển đổi số...

Một số phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng được Sở tạo ứng dụng, quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả trong công tác quản lý, công tác chuyên môn gồm: Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành (quản lý trường, lớp, học sinh, nhân sự, cơ sở vật chất...) do Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai tại địa chỉ <https://sgd.csdl.moet.gov.vn>. Hệ thống hồ sơ điện tử công chức, viên chức và người lao động do Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, Sở Nội vụ triển khai tại địa chỉ <https://binhdinh.vnerp.vn>. Văn phòng điện tử iDesk, Evernet; hộp thư điện tử công vụ, cá nhân. Ứng dụng các phần mềm đào tạo, bồi dưỡng, báo cáo trực tuyến như LMS, meet, teams, trang tính...

Cùng với đó, Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai các nền tảng dạy học trực tuyến, kho dữ liệu dùng chung. Sở đã phối hợp xây dựng hoàn thành cơ sở dữ liệu cho Trung tâm điều hành giáo dục thông minh IOC-vnEdu, với hệ thống này giúp quản lý được thông tin về trường, lớp, giáo viên, học sinh...

Phóng viên: Có thể nói chuyển đổi số trong giáo dục là bước đi then chốt trong việc đẩy nhanh sự phát triển của hoạt động dạy và học trong tương lai. Xin ông cho biết, ngành Giáo dục tỉnh Bình Định hiện nay và trong thời gian đến sẽ triển khai các ứng dụng chuyển đổi số như thế nào để nâng cao chất lượng giảng dạy và quản lý?

Ông Nguyễn Đình Hùng: Trong thời gian đến, ngành Giáo dục tỉnh Bình Định sẽ tiếp tục tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục đào tạo; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học trực tuyến và trong công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến.

Phóng viên: Quá trình chuyển đổi số ngành Giáo dục tỉnh Bình Định có gặp phải khó khăn gì không? Từ những khó khăn đó ông có đề xuất gì để triển khai thuận lợi hơn trong thời gian đến?

Ông Nguyễn Đình Hùng: Chuyển đổi số, là một công việc khó khăn phức tạp, đòi hỏi phải có quyết tâm cao, sự thông suốt từ xây dựng thể chế, chỉ đạo từ trên xuống, sự phối hợp thực hiện nhịp nhàng của nhiều cơ quan liên quan, việc xây dựng đội ngũ đáp ứng yêu cầu với đầu tư hạ tầng đảm bảo, hệ thống các ứng dụng an toàn, bảo mật, quản lý hiệu quả.

Trong quá trình triển khai, ngành Giáo dục tỉnh Bình Định còn gặp nhiều khó khăn thách thức như: Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu. Khó khăn về kinh phí cho việc chuyển đổi số vì khả năng đáp ứng còn khá khiêm tốn so với nhu cầu.

Bên cạnh đó, nhận thức và quyết tâm thực hiện chuyển đổi số của một số cán bộ quản lý, giáo viên về việc thực hiện chuyển đổi số chưa cao nên thiếu quyết tâm thực hiện chuyển đổi số. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có năng lực để quản lý, quản trị các phần mềm ở một số cơ sở giáo dục (nhất là bậc học mầm non) chưa có nên khó triển khai hiệu quả.

Ngoài ra, các thể chế, quy định đặc thù của ngành còn nhiều bất cập, chưa hoàn toàn thuận lợi cho việc triển khai. Mạng lưới giáo dục quốc dân khá đồ sộ và phức tạp với nhiều loại hình, nhiều nội dung quản lý, nhiều cấp học với những đặc thù riêng... Hệ thống các phần mềm phục vụ công tác quản lý ở các địa phương, cơ sở có từ nhiều nguồn không đáp ứng các chuẩn thống nhất nên việc đồng bộ dữ liệu chung còn rất nhiều khó khăn, thách thức.

Theo tôi, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần có hệ thống phần mềm dùng chung trong toàn quốc để đảm bảo tính liên thông, đồng bộ và tiết kiệm ngân sách trong chuyển đổi số.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: vietnamnet.vn

LONG AN: SỐ HÓA HỒ SƠ MẪU GIÚP NGƯỜI DÂN TIẾT KIỆM THỜI GIAN, CHI PHÍ

Chỉ cần quét mã QR trên bảng mã được tích hợp sẵn, người dân dễ dàng biết các loại giấy tờ cần thiết liên quan đến các thủ tục hành chính có nhu cầu thực hiện. Với cách làm này, mô hình Số hóa bảng niêm yết và Số hóa hồ sơ mẫu dành cho công dân của xã Phước Vân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An giúp người dân tiết kiệm thời gian, chi phí.

Trước đây, công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính của xã phải hướng dẫn từng loại thủ tục thì hiện nay, chỉ cần quét mã QR trên bảng mã đặt trước Ủy ban nhân dân xã Phước Vân, người dân có thể dễ dàng tra cứu thông tin của thủ tục bất kỳ để chuẩn bị trước. Từ đó, hạn chế việc phải bỏ sung hồ sơ nhiều lần dẫn đến giải quyết chậm trễ và giúp người dân tiết kiệm thời gian, công sức đi lại.

“Việc quét mã QR rất tiện lợi cho người dân. Vừa qua, tôi đến làm thủ tục về đất đai, chẳng những hiểu hơn về quy trình mà còn biết được từng nội dung, thủ tục cần chuẩn bị một cách dễ dàng, không phải đi lại nhiều lần” - chị Nguyễn Thị Hoàng Oanh (ấp 3, xã Phước Vân, huyện Cần Đước) chia sẻ.

Được biết, mô hình Số hóa bảng niêm yết và Số hóa hồ sơ mẫu dành cho công dân do Văn phòng - Thống kê xã phối hợp Đoàn Thanh niên xã Phước Vân, huyện Cần Đước triển khai, thực hiện từ tháng 5/2023.

Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Phước Vân, huyện Cần Đước Bùi Ngọc Thanh cho biết: “Để tích hợp đúng, đủ hồ sơ, chúng tôi tìm tòi, nghiên cứu cách làm để bảo đảm khi người dân quét mã QR là thông tin sẽ hiện lên ngay. Do đó, khi làm xong, chúng tôi kiểm tra lại nhiều lần và trình Ủy ban nhân dân xã duyệt trước khi đưa bảng mã phục vụ người dân tại Bộ phận “một cửa””.

Theo đó, 27 thủ tục hành chính và 3 bảng mã hướng dẫn sử dụng các ứng dụng tiện ích như dịch vụ công trực tuyến tỉnh Long An; hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID; giới thiệu và hướng dẫn sử dụng ứng dụng Long An Số được tích hợp trong từng mã QR cụ thể để người dân dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu thủ tục hành chính.

Ngoài ra, Bộ phận “một cửa” còn phối hợp Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Phước Vân hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện, đặc biệt là những người lớn tuổi trong quá trình tạo tài khoản, điền tờ khai qua cổng dịch vụ công trực tuyến. Theo thống kê của Ủy ban nhân dân xã Phước Vân, từ đầu năm 2023 đến nay, xã tiếp nhận và giải quyết 832/832 hồ sơ trên tất cả lĩnh vực, đạt 100%. Thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” đạt 100%.

Mô hình Số hóa bảng niêm yết và Số hóa hồ sơ mẫu dành cho công dân giúp quá trình giải quyết công việc hiệu quả, nhanh chóng hơn, đáp ứng yêu cầu đổi mới và nêu cao tinh thần, trách nhiệm phục vụ người dân trong công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số của đội ngũ công chức. Qua đó, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính, tạo sự hài lòng của công dân khi đến giao dịch với cơ quan Nhà nước.

*** Tỉnh Long An: Đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng**

Tỉnh Long An tiếp tục tạo những chuyển biến mạnh mẽ trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An Nguyễn Văn Út cho biết, trên cơ sở Chỉ số năng lực cạnh tranh áp dụng cho cấp tỉnh, Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An đã ban hành Kế hoạch triển khai Đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương (Department and District Competitiveness Index - DDCI) để đánh giá môi trường kinh doanh một cách sâu sắc và giúp cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh một cách bền vững.

Tỉnh Long An thực hiện khảo sát, đánh giá năng lực chỉ đạo, điều hành của các sở, ngành cấp tỉnh và Ủy ban Nhân dân địa phương; đánh giá cảm nhận về thái độ, chất lượng hướng dẫn, giải quyết của cán bộ Nhà nước đối với người dân và doanh nghiệp; đánh giá mức độ quan tâm của người dân, doanh nghiệp đến các chủ trương, chính sách liên quan đến mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Tỉnh Long An tiếp tục tạo những chuyển biến mạnh mẽ trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hiệu quả điều hành kinh tế của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, tỉnh Long An thúc đẩy thi đua, nâng cao chất lượng điều hành kinh tế đối với các sở, ngành cấp tỉnh và Ủy ban Nhân dân địa phương.

Tỉnh Long An xây dựng kênh thông tin đáng tin cậy, minh bạch để nhà đầu tư, doanh nghiệp tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền, từ đó đề xuất giải pháp nhằm chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế để hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả, kịp thời và thiết thực.

Đồng thời, tỉnh Long An tạo kênh thông tin tin cậy, rộng rãi và minh bạch để nhà đầu tư, doanh nghiệp tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền địa phương...

Theo Quyền Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Trương Văn Liếp, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương được nghiên cứu triển khai từ năm 2023. Theo đó, tỉnh Long An chọn đối tượng được đánh giá là 35 đơn vị, trong đó 20 đơn vị sở, ban, ngành và 15 địa phương trong tỉnh và đối tượng tham gia đánh giá gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, các nhà đầu tư (và đối với một số trường hợp là các hộ kinh doanh) trên địa bàn tỉnh, đã từng thực hiện thủ tục hành chính hoặc dịch vụ công và các tổ nhóm hợp tác, hợp tác xã có tương tác với chính quyền địa phương.

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương tỉnh Long An sẽ tập hợp các đánh giá về cảm nhận của các cơ sở sản xuất kinh doanh, cụ thể là các hộ kinh doanh, các tổ hợp tác, hợp tác xã, các doanh nghiệp về công tác điều hành kinh tế của các cơ quan chính quyền địa phương, các sở, ban, ngành và lãnh đạo địa phương một cách hệ thống.

Thông qua kết quả, các đơn vị, địa phương sẽ có những điều chỉnh thích hợp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh tại tỉnh Long An.

Mục tiêu cuối cùng là tạo môi trường kinh doanh và đầu tư thông thoáng, minh bạch hơn, tăng niềm tin vào hệ thống chính quyền và tăng động lực phát triển kinh tế tại tỉnh. Từ đó đưa ra những giải pháp toàn diện với mục đích “không ai bị bỏ lại phía sau” nhằm phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững và ứng dụng công nghệ 4.0 hướng tới chuyển đổi số trong tương lai.

Nguồn: baolongan.vn/vietnamplus.vn

NGHIÊN CỨU MÔ HÌNH THỊ TRƯỞNG CỦA MỘT SỐ NƯỚC VÀ GIÁ TRỊ THAM KHẢO ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Chính quyền địa phương trên thế giới được tổ chức rất đa dạng với nhiều mô hình điển hình như: mô hình Thị trường - Hội đồng; Hội đồng - Ủy ban, Hội đồng - Quản lý, Ủy ban - Ban Chấp hành... Thậm chí, trong một quốc gia cũng áp dụng nhiều mô hình chính quyền địa phương khác nhau phụ thuộc vào đặc điểm địa lý, số lượng và mật độ dân cư của từng địa phương. Trong đó, mô hình Thị trường do Hội đồng bầu hoặc do người dân địa phương trực tiếp bầu đã được các nước áp dụng từ lâu và tương đối phổ biến trên thế giới. Đây vừa là một xu hướng vừa là giải pháp tổ chức bộ máy chính quyền đô thị hiện đại, văn minh. Bài viết đề cập đến mô hình Thị trường của một số nước, có tính chất tham khảo đối với Việt Nam..

MÔ HÌNH THỊ TRƯỞNG Ở MỘT SỐ NƯỚC

Mô hình Thị trường - Hội đồng ở Mỹ

Ở Mỹ, các thành phố có mô hình chính quyền Thị trường - Hội đồng tiêu biểu có thể kể đến như: thành phố New York, Houston, Texas, Minneapolis, Minnesota. Cùng mô hình này nhưng ở Mỹ có chế độ Thị trường yếu (The Weak - Mayor Plan) và chế độ Thị trường mạnh (The Strong - Mayor Plan).

Cấu trúc của mô hình này tương tự như chính quyền liên bang và tiểu bang. Thị trường được bầu trực tiếp và đứng đầu cơ quan hành pháp, trong khi Hội đồng được bầu như là cơ quan lập pháp. Thị trường có quyền bổ nhiệm các viên chức thuộc về các cơ quan hành pháp (các phòng, ban, sở); Hội đồng chủ yếu làm công việc lập pháp: thông qua các quy định, pháp lệnh, ngân sách, thuế suất của địa phương. Trong mô hình quản lý này, chức danh Thị trường được bầu riêng với Hội đồng. Theo đó, quyền hạn về quản lý và ngân sách rất lớn. Tùy theo hiến chương thành phố, Thị trường có thể có quyền lực yếu hoặc mạnh. Tiêu biểu như chính quyền New York City là một chế độ Thị trường - Hội đồng “mạnh”, có tính tập trung hơn đa số các thành phố khác ở Mỹ, phụ trách giáo dục công, thư viện, an ninh, giải trí, vệ sinh, nguồn nước và các dịch vụ an sinh. Nhiệm kỳ của Thị trường là 04 năm. Văn phòng Thị trường quản lý tất cả các dịch vụ, tài sản công, cảnh sát và phòng cháy chữa cháy, đa số các cơ quan công cộng và thi hành luật tiểu bang và thành phố trong toàn bộ phạm vi New York City. Trong khi đó, Hội đồng New York City giám sát hoạt động và hiệu quả của các cơ quan thành phố, ban hành các quyết định về sử dụng đất và có toàn quyền phê duyệt ngân sách thành phố. Cơ quan này cũng ban hành quy định về nhiều lĩnh vực khác và mỗi thành viên được nắm giữ tối đa 3 nhiệm kỳ. Hội đồng là “đối tác” bình đẳng với Thị trường trong quản lý New York City. Người đứng đầu Hội đồng thành phố được gọi là chủ tịch (speaker), có trách nhiệm xây dựng chương trình nghị sự và chủ trì các phiên họp Hội đồng thành phố. Các dự thảo luật được đệ trình lên thông qua Văn phòng Chủ tịch.

Mô hình Thị trường ở một số thành phố của Đức

Đức cũng có đến bốn mô hình tổ chức chính quyền địa phương khác nhau tùy thuộc vào pháp luật của từng bang: mô hình Hội đồng - Ủy ban; mô hình Thị trường; mô hình Hội đồng kiểu miền Bắc và mô hình Hội đồng kiểu miền Nam. Tiêu biểu có thể kể đến mô hình Thị trường ở Bang Rhineland - Palatine, khác với mô hình của Mỹ, thì Thị trường vừa là người đứng đầu chính quyền đô thị vừa là Chủ tịch Hội đồng đô thị do người dân bầu ra. Bên cạnh Hội đồng và Thị trường ở những thành phố tự trị trên 15.000 dân là Ủy ban thành phố (stadtvorstand), bao gồm Thị trường và các trợ lý chuyên trách và trợ lý danh dự. Mục đích của Hội đồng thành phố là thay Thị trường chuẩn bị các quyết định của Hội đồng thành phố liên quan đến kế hoạch ngân sách, luật lệ, các vấn đề nhân sự, tài chính, quy hoạch phát triển đô thị, cải tạo đô thị... Thị trường cũng yêu cầu có sự đồng ý của Ủy ban thành phố với các quyết định mang tính khẩn cấp.

Mô hình Hội đồng kiểu miền Nam nước Đức (ở các bang thuộc Đông Đức) đặc biệt áp dụng ở các bang Bavaria và bang thuộc Liên bang miền Đông nước Đức. Ở các bang này, Thị trường có vị trí vững chắc. Cùng với Hội đồng Thị trường là cơ quan chính quyền chủ yếu của đô thị, Thị trường lãnh đạo cả hai cơ quan: là Chủ tịch Hội đồng thành phố, người đứng đầu cơ quan chính quyền vừa là đại diện theo pháp luật của thành phố. Cơ quan ra quyết định của thành phố là Hội đồng bao gồm Thị trường và các thành viên Hội đồng do người dân bầu ra. Các ủy viên Hội đồng giữ các vị trí danh dự và không bị ràng buộc bởi các chỉ đạo từ cử tri. Hội đồng thành phố chịu trách nhiệm về tất cả các công việc từ đô thị trừ khi chúng được giao cho Thị trường theo quy định của pháp luật. Ngoài các quyền hạn này, Thị trường còn chịu trách nhiệm về những vấn đề có tính chất đặc thù do Hội đồng chuyển giao cho Thị trường thực hiện một cách độc lập. Hội đồng đô thị không thể thu hồi các quyền hạn đã chuyển giao một cách riêng lẻ mà nếu muốn quyết định phải thu hồi toàn bộ các quyền hạn nói chung đã giao cho Thị trường.

Mô hình Xã trưởng/Thị trường ở Pháp

Các cấp chính quyền địa phương của Pháp gần như không có sự phụ thuộc lẫn nhau theo thứ bậc hành chính mà có sự độc lập tương đối dựa trên nguyên tắc địa phương tự quản. Chính quyền cấp xã có vai trò và thẩm quyền rất lớn. Ở cấp xã (xã/thành phố) có Hội đồng xã và Xã trưởng/Thị trường. Xã trưởng/Thị trường có thẩm quyền cưỡng chế hành chính. Hội đồng xã không thể can thiệp vào các lĩnh vực này mà chỉ có thể có ý kiến hoặc đề nghị Xã trưởng/Thị trường nhưng không bắt buộc phải tuân theo. Xã trưởng/Thị trường là người đứng đầu cơ quan hành chính công cấp xã, nắm giữ quyền tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt, xử phạt và cách chức công chức trong phạm vi, quyền hạn mình quản lý, với điều kiện phải nằm trong giới hạn của quy chế công vụ.

Quyền hạn của Xã trưởng/Thị trường do Hội đồng xã/thành phố bầu nhưng lại chỉ có thể bị bãi nhiệm bằng quyết định của chính phủ và phải đóng 2 vai trò: người chấp hành của Hội đồng xã và vai là đại diện cơ quan nhà nước tại xã. Với tư cách là người đứng đầu bộ máy hành chính cấp xã: Xã trưởng/Thị trường chủ tọa các phiên họp của Hội đồng, chuẩn bị các dự thảo nghị quyết của Hội đồng xã và phải tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng.

Là người đại diện pháp lý của xã, có quyền đề nghị và thi hành ngân sách xã; bảo đảm sự bảo tồn và quản lý môi trường thiên nhiên của xã; bảo tồn và quản lý các di sản, cấp giấy phép xây dựng. Ngoài ra, Xã trưởng/Thị trưởng có thẩm quyền và trách nhiệm độc lập về an ninh, y tế và sử dụng bộ máy của chính quyền cấp xã; Xã trưởng/thị trưởng thực hiện việc đăng ký hộ tịch, công việc trấn áp tội phạm theo sự hướng dẫn của công tố viên, chịu trách nhiệm công khai, công bố quy định luật lệ. Các quyết định hành chính của Xã trưởng/Thị trưởng bị kiểm soát bởi Tòa án hành chính.

Mô hình Thị trưởng ở xã/thành phố của Tây Ban Nha

Cũng tương tự như ở Pháp, chính quyền cấp xã (xã/thành phố) ở Tây Ban Nha đóng một vai trò quan trọng trong quản lý của chính quyền địa phương. Chính quyền xã/thành phố cũng bao gồm một cơ quan quyết nghị (Hội đồng địa phương) và cơ quan chấp hành (Hội đồng điều hành địa phương). Hội đồng địa phương là cơ quan thảo luận của chính quyền địa phương, bao gồm các thành viên được bầu theo phương thức phổ thông đầu phiếu, trực tiếp, có nhiệm kỳ 04 năm. Hội đồng địa phương thông qua ngân sách địa phương, quy hoạch đô thị, các văn bản pháp luật và quy định của thành phố. Thị trưởng là người đứng đầu cơ quan chấp hành địa phương, đồng thời là Chủ tịch Hội đồng và chủ yếu do Hội đồng bầu ra (trừ ở một số có ít dân thì Thị trưởng được người dân bầu trực tiếp). Giúp việc cho Thị trưởng có Hội đồng điều hành địa phương, bao gồm các thành viên do Thị trưởng bổ nhiệm và có thể bãi nhiệm.

GIÁ TRỊ THAM KHẢO ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Qua nghiên cứu mô hình Thị trưởng của một số quốc gia trên thế giới có thể thấy, việc áp dụng mô hình Thị trưởng trong chính quyền địa phương đã có quá trình lâu dài và xuất phát từ việc đáp ứng nhu cầu phát triển của các đô thị. Mô hình Thị trưởng ngày càng trở nên phổ biến tại các thành phố, đô thị lớn trên thế giới; có giá trị tham khảo trong quá trình xây dựng chính quyền đô thị phù hợp với đặc thù của Việt Nam.

Thứ nhất, có thể thấy, không có một mô hình Thị trưởng chung cho tất cả các quốc gia; trong mỗi quốc gia cũng là mô hình Thị trưởng nhưng có nhiều “cấp độ” khác nhau, tùy thuộc vào đặc điểm địa lý, quy mô và mật độ dân số đô thị mà áp dụng mô hình Thị trưởng khác nhau. Ngay cả ở Mỹ, mặc dù đây là mô hình áp dụng khá phổ biến nhưng cũng có đến hai mô hình là mô hình Thị trưởng yếu và mô hình Thị trưởng mạnh; việc áp dụng hai mô hình Thị trưởng ở Mỹ cũng phải trải qua quá trình “cải cách” và hoàn thiện. Do vậy, ở Việt Nam có thể nghiên cứu áp dụng mô hình Thị trưởng, tuy nhiên việc áp dụng cần có nghiên cứu “thí điểm” tại một số thành phố và phải phù hợp với đặc điểm địa lý, quy mô, sự phát triển của từng đô thị để áp dụng mô hình cho phù hợp; đồng thời việc triển khai “thí điểm” nên học tập kinh nghiệm của Pháp và Tây Ban Nha áp dụng đối với cấp chính quyền thấp nhất (cấp xã) có quy mô dân số nhỏ để từ đó tổng kết, hoàn thiện mô hình và áp dụng phù hợp.

Thứ hai, các quốc gia trên thế giới đang có xu hướng chuyển dần từ cơ chế người đứng đầu không được bầu cử trực tiếp (do Hội đồng bầu) sang cơ chế người đứng đầu chính quyền đô thị do nhân dân đô thị bầu trực tiếp. Ở Đức, phiên bản đầu của hệ thống Thị trưởng bang Rhineland - Palatine cũng không bầu cử trực tiếp, tuy nhiên, đến nay cũng được cải cách sang

chế độ Thị trường bầu cử trực tiếp từ người dân. Việc bầu cử trực tiếp không chỉ là một phương thức để tăng cường sự tham gia của người dân vào quản lý công việc của đô thị mà còn tăng “sức mạnh” các quyết định của Thị trường, vì khi đó Thị trường với vai trò người đứng đầu Hội đồng có thể thực hiện ý tưởng của mình đại diện cho ý chí, nguyện vọng của người dân đô thị, đồng thời tăng trách nhiệm của người đứng đầu đô thị trước nhân dân. Trên thực tế, sự trao quyền hay trách nhiệm người đứng đầu thực tế không phải là trao cho cấp chính quyền địa phương mà thực tế là trao cho người dân. Do vậy, để phát huy quyền dân chủ trực tiếp của người dân, đồng thời nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính ở chính quyền đô thị, Việt Nam có thể nghiên cứu đổi mới cơ chế bầu cử thay cho cơ chế bổ nhiệm người đứng đầu chính quyền đô thị như hiện nay.

Thứ ba, dù theo mô hình chính quyền địa phương nào thì điều quan trọng là trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền địa phương là phải đảm bảo nguyên tắc “phục vụ nhân dân” có trách nhiệm quản lý và lãnh đạo địa phương phát triển trên mọi lĩnh vực, đáp ứng nguyện vọng, nhu cầu vật chất và tinh thần của người dân. Để thực hiện được trách nhiệm đó, cần phải trao quyền tương ứng cho người đứng đầu chính quyền địa phương. Đặc biệt trong chính quyền đô thị, để đạt hiệu quả của chính quyền đô thị, vấn đề đặt ra là cần “tập trung” quyền lực cho người đứng đầu đô thị và tăng trách nhiệm giải trình. Tùy từng quốc gia mà Thị trường được trao các quyền “độc lập” trong việc quyết định ngân sách, tuyển dụng nhân sự trong thẩm quyền của mình và giải quyết một số vấn đề trong đô thị, như: quản lý đô thị, môi trường, cấp giấy phép xây dựng... Chính những thẩm quyền độc lập này sẽ giúp công việc của đô thị được giải quyết nhanh chóng và hiệu quả.

Thứ tư, có thể thấy ưu điểm của “chế độ Thị trường” là quyền lực được tập trung gần như tuyệt đối về tay Thị trường và vì thế khi tiến hành giải quyết một vấn đề xã hội nào đó, thì trách nhiệm của người đứng đầu là cao nhất, hành động nhanh chóng, hiệu suất cao. Thế nhưng, vì cá nhân quyết định vấn đề, nên cũng có những khuyết điểm thường thấy: dựa vào kinh nghiệm cá nhân nên dễ dẫn đến sai lầm, nóng vội, thậm chí dẫn đến sự độc đoán, lạm dụng quyền lực. Nhiều quốc gia cũng như đô thị trên thế giới lựa chọn “chế độ Thị trường” nhưng đồng thời đưa ra những quy định về pháp luật tương ứng, buộc Thị trường phải tuân theo khi ra một quyết định nào đó có ảnh hưởng đến lợi ích của đại bộ phận người dân và các chủ thể lợi ích khác. Đồng thời, hành động của Thị trường cũng không thể nằm ngoài những quy phạm của hiến pháp và pháp luật của nhà nước, mà ngược lại phải tuân thủ tất cả những quy định pháp luật của nhà nước, tất cả những quyết định của Thị trường trước tiên phải là hợp hiến, hợp pháp sau đó là hợp với lòng dân; phù hợp với đại đa số lợi ích của người dân ở đô thị, phù hợp với nhu cầu phát triển chung của đô thị. Do vậy, trong quá trình nghiên cứu mô hình Thị trường, cần nghiên cứu việc quy định quyền cho Thị trường, mặt khác còn phải quy định cụ thể các biện pháp kiểm soát quyền của Thị trường trong khuôn khổ hiến pháp và pháp luật.

ThS. Nguyễn Bích Thủy, Vụ Chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ

Nguồn: tcnn.vn

Tài liệu tham khảo:

1. TS. Vũ Văn Tính (chủ nhiệm đề tài), Đề tài khoa học cấp Bộ “Nghiên cứu so sánh tổ chức chính quyền địa phương của Việt Nam và chính quyền địa phương của một số quốc gia trên thế giới”.
2. TS. Quách Thị Minh Phượng, Chính quyền đô thị ở một số quốc gia trên thế giới và những kinh nghiệm đối với Việt Nam, Tạp chí điện tử Tổ chức nhà nước, ngày 24/3/2021.
3. ThS. Lê Anh Tuấn, Kinh nghiệm tổ chức chính quyền đô thị ở một số thành phố lớn trên thế giới, isos.gov.vn, ngày 15/5/2015.

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYÊN ĐỔI SỐ TRONG LĨNH VỰC BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ NHẪM TẠO THUẬN LỢI CHO NGƯỜI THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ

Với việc triển khai đồng bộ các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số, trọng tâm là việc xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, cung cấp dịch vụ công trực tuyến là tiền đề quan trọng để Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, chất lượng phục vụ, giảm thời gian, chi phí cho tổ chức, cá nhân khi giao dịch với cơ quan Bảo hiểm Xã hội, góp phần xây dựng thành công Chính phủ số theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm

Thực hiện Nghị định số 43/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, ngày 21/5/2021, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã có Quyết định số 455/QĐ-BHXH ban hành Kế hoạch triển khai Nghị định số 43/2021/NĐ-CP. Trong thời gian qua, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã chủ động, tích cực phối hợp với các bộ, ngành liên quan triển khai các nhiệm vụ nhằm xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm.

Ngày 23/12/2022, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã ban hành Quyết định số 3680/QĐ-BHXH quy định kỹ thuật về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành, địa phương, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đang hoàn thiện Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu trong các hệ thống phần mềm nghiệp vụ và từ cơ sở dữ liệu tập trung ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã và đang kết nối với các bộ, ngành để chia sẻ, khai thác các thông tin, dữ liệu phục vụ quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, làm giàu Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm và các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác

Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã và đang tích cực phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Phối hợp với Bộ Công an kết nối xác thực và chia sẻ thông tin liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Tính đến ngày 20/6/2023, hệ thống đã xác thực được 86.979.273 thông tin nhân khẩu trong Cơ sở dữ liệu do

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đồng thời, Hệ thống của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã cung cấp, chia sẻ 117.556.990 lượt bản ghi thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp triển khai thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố. Thực hiện việc tiếp nhận, liên thông dữ liệu đăng ký khai sinh từ Bộ Tư pháp để thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi tại 63 Bảo hiểm Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Kết nối, chia sẻ dữ liệu với Tổng cục Thuế: Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã hoàn thành việc bóc tách, xử lý dữ liệu của các gói tin từ Tổng cục Thuế chuyên sang; thực hiện phân tích, đối chiếu với dữ liệu của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam để lên biểu mẫu gửi Bảo hiểm Xã hội tỉnh, thành phố khai thác.

Kết nối dữ liệu với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Chia sẻ, khai thác nhóm thông tin về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại điểm d, điểm e Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 43/2021/NĐ-CP và liên thông dữ liệu Báo cáo tình hình sử dụng lao động theo Nghị định 145/2020/NĐ-CP. Cung cấp tiện ích tra cứu cho cán bộ thuộc các trung tâm dịch vụ việc làm trên cả nước để tra cứu các thông tin: Trạng thái tại thời điểm tra cứu (đang tham gia tại đơn vị sử dụng đơn vị sử dụng lao động nào, mã cơ quan bảo hiểm xã hội quản lý; đã nghỉ việc); Trạng thái hưởng chế độ bảo hiểm xã hội; Tháng dừng đóng gần nhất; Tổng thời gian tham gia bảo hiểm thất nghiệp chưa hưởng; Lương bình quân 6 tháng cuối của lần chốt sổ cuối cùng trong quá trình giải quyết trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp; phối hợp tích hợp, cung cấp dịch vụ công Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Kết nối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Liên thông dữ liệu theo quy trình phối hợp, liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan bảo hiểm xã hội theo Nghị định quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp theo Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

Kết nối dữ liệu với Bộ Nội vụ: Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã thực hiện rà soát các thông tin hiện có trong phần mềm Quản lý nhân sự ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam với các trường dữ liệu thuộc mẫu sơ yếu lý lịch hợp nhất theo Phụ lục 1 của Công văn số 639/BNV-VP ngày 21/02/2023 của Bộ Nội vụ về việc triển khai Quyết định số 893/QĐ-TTg và Đề án 06.

Ngoài ra, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cũng đã chia sẻ dữ liệu thẻ bảo hiểm y tế cho các cơ sở khám chữa bệnh để phục vụ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, bàn giao toàn bộ Cơ sở dữ liệu hộ gia đình tham gia bảo hiểm y tế cho Bộ Y tế để xây dựng hồ sơ sức khỏe; tiếp nhận dữ liệu bảo lưu, dữ liệu thẻ bảo hiểm y tế từ bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng...

Triển khai khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip và ứng dụng xác thực sinh trắc trên căn cước công dân gắn chip

Tính đến ngày 20/6/2023, toàn quốc đã có 12.455 cơ sở khám, chữa bệnh triển khai khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip (đạt 97,27% tổng số cơ sở khám,

chữa bệnh bảo hiểm y tế trên toàn quốc), với 29.265.842 lượt tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân thành công phục vụ làm thủ tục khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số tại Hội nghị sơ kết 6 tháng triển khai Đề án 06, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đang phối hợp với Bộ Công an triển khai các công nghệ xác thực sinh trắc dựa trên thông tin sinh trắc được tích hợp trên căn cước công dân gắn chip và trên dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để hạn chế và ngăn chặn trục lợi khi đóng, hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (theo Thông báo Kết luận số 276/TB-VPCP ngày 05/9/2022 của Văn phòng Chính phủ). Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã nâng cấp, điều chỉnh Cổng tiếp nhận (thuộc Hệ thống Giám định bảo hiểm y tế) và Phần mềm tiếp nhận và quản lý hồ sơ để tích hợp công nghệ xác thực sinh trắc; đã triển khai thí điểm tích hợp công nghệ xác thực sinh trắc trong khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Quảng Bình và Hà Nội, triển khai xác thực sinh trắc trong tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa của Bảo hiểm Xã hội tỉnh Bình Dương và Bảo hiểm Xã hội quận Đống Đa, Hà Nội.

Từ ngày 19/4 đến 21/4/2023, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tổ chức Đoàn khảo sát, đánh giá tình hình triển khai Đề án 06 nói chung và tình hình triển khai thí điểm ứng dụng công nghệ xác thực sinh trắc trên căn cước công dân gắn chip trong khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Quảng Bình, trong tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bình Dương.

Đồng thời, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả triển khai thí điểm, đề xuất phương án triển khai trong công tác tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; chuyển Bộ Y tế chủ trì triển khai mở rộng ứng dụng công nghệ xác thực sinh trắc trong khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo chỉ đạo của Tổ công tác Chính phủ triển khai Đề án 06 (tại Mục 6 của Thông báo số 3843/TB-TCTTKĐA[1] ngày 04/6/2023).

Triển khai tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Toàn bộ các thủ tục hành chính của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đủ điều kiện đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Các dịch vụ công này được cung cấp trên nhiều nền tảng, hình thức, như: Cổng dịch vụ công Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng VssID, tổ chức IVAN, VNPOST... Trong 6 tháng đầu năm 2023, toàn ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã tiếp nhận 49.909.340 hồ sơ giao dịch điện tử (chiếm 85% tổng số hồ sơ cả trực tiếp và trực tuyến được tiếp nhận).

Thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia của Chính phủ (gọi tắt là Đề án 06), Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã tái cấu trúc quy trình, ban hành dịch vụ công, tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến theo nhiệm vụ được giao tại Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Triển khai cung cấp dịch vụ công liên thông "Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi"; "Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí":

Tính đến ngày 20/6/2023, Bảo hiểm Xã hội 2 địa phương triển khai làm điểm (Hà Nam và TP. Hà Nội) đã tiếp nhận và giải quyết 39.440 hồ sơ đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và 1.361 hồ sơ đề nghị giải quyết hưởng mai táng phí được thực hiện qua 2 nhóm dịch vụ công liên thông.

Đề sẵn sàng cho việc triển khai 2 nhóm thủ tục hành chính liên thông trên toàn quốc, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã tổ chức Đoàn khảo sát, đánh giá tình hình triển khai làm điểm 2 nhóm thủ tục hành chính liên thông tại Hà Nam (ngày 12/4/2023) và TP. Hà Nội (ngày 13/4/2023); ban hành Quy trình liên thông điện tử giải quyết nhóm thủ tục hành chính "Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí" tại Quyết định số 706/QĐ-BHXH[2] ngày 19/5/2023; quy trình liên thông "Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi" tại Quyết định số 976/QĐ-BHXH[3] ngày 12/6/2023.

Ngày 12/6/2023, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã hoàn thành việc nâng cấp phần mềm, cấu hình các dịch vụ công và có Công văn số 1205/CN TT-PM gửi Bảo hiểm Xã hội các tỉnh, thành phố về việc nâng cấp phần mềm phục vụ triển khai liên thông 2 nhóm thủ tục hành chính.

Ngày 19/6/2023, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã ban hành Kế hoạch số 1850/KH-BHXH về việc tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai thực hiện 2 nhóm thủ tục hành chính liên thông để tập huấn cho bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố phục vụ triển khai trên toàn quốc đảm bảo thống nhất theo quy định, đạt hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.[4]

Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình:

Tính đến ngày 20/6/2023, Hệ thống của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tiếp nhận và xử lý gia hạn 15.756 thẻ bảo hiểm y tế thông qua dịch vụ công Gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình, tăng 3.909 trường hợp so với cùng kỳ tháng trước (bao gồm cả trường hợp gia hạn cho từ 2 người trở lên (có giảm trừ mức đóng) và gia hạn đơn lẻ cho từng người).

Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp:

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã phối hợp cùng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn phòng Chính phủ tích hợp thành công dịch vụ công "Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp" trên Cổng dịch vụ công quốc gia từ ngày 12/4/2022. Tính đến ngày 20/6/2023, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã tiếp nhận từ Cổng dịch vụ công quốc gia để xác nhận và trả quá trình đóng bảo hiểm thất nghiệp cho 166.512 trường hợp phục vụ giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp cho người lao động.

Triển khai dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Ngày 19/01/2023, Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam ký 2 Quyết định: Quyết định số 49/QĐ-BHXH về việc ban hành dịch vụ công trực tuyến "Đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên Cổng dịch vụ công" và Quyết định số 50/QĐ-BHXH về việc ban hành dịch vụ công trực tuyến "Đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế trên Cổng dịch vụ công".

Cùng ngày 19/01/2023, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cũng đã triển khai tích hợp dịch vụ công Đăng ký tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện trên Cổng dịch vụ công Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và Cổng dịch vụ công quốc gia. Tính đến ngày 20/6/2023, Hệ thống của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã tiếp nhận 453 hồ sơ đăng ký tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện trực tuyến.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã tích hợp thành công dịch vụ ký số từ xa (ký số trên thiết bị di động), hiện nay, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đang hoàn thiện điều chỉnh phần mềm đáp ứng yêu cầu triển khai dịch vụ công Giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần (thuộc nhóm áp dụng thí điểm xác thực chữ ký số được tích hợp trong ứng dụng trên thiết bị di động để phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến) và dịch vụ công Đăng ký tham gia bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế.

Phối hợp, hỗ trợ liên thông dữ liệu giấy khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy báo tử

Thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ và Tổ công tác triển khai Đề án 06, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã hoàn thành việc hỗ trợ Bộ Y tế liên thông dữ liệu khám sức khỏe lái xe (từ ngày 28/12/2022) và giấy chứng sinh, giấy báo tử (từ ngày 27/02/2023) và có các văn bản gửi Bộ Y tế, Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải để phối hợp thực hiện.

Để triển khai có hiệu quả việc liên thông dữ liệu, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã có các Công văn: Công văn số 25/BHXH-CNTT ngày 05/01/2023 và Công văn số 546/BHXH-CNTT ngày 01/3/2023 yêu cầu Bảo hiểm Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam phối hợp với sở y tế hỗ trợ các cơ sở y tế trong quá trình triển khai hỗ trợ liên thông dữ liệu khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy báo tử phục vụ Đề án 06.

Ngày 22/3/2023, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã phối hợp với Bộ Y tế tổ chức tập huấn triển khai liên thông dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe, Giấy chứng sinh, Giấy báo tử cho các sở y tế, Bảo hiểm Xã hội các tỉnh, thành phố và các cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên toàn quốc, giúp hiểu rõ hơn về mục đích, ý nghĩa, cũng như nắm rõ quy trình, cách thức thực hiện việc liên thông dữ liệu giấy khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy báo tử, qua đó tạo sự đồng thuận, thống nhất trong triển khai nhiệm vụ được giao.

Ngày 03/4/2023, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã bổ sung hàm tra cứu dữ liệu giấy chứng sinh, giấy báo tử thông qua dịch vụ web và có Công văn số 907/BHXH-CNTT gửi Bộ Công an, Bộ Y tế để tích hợp phục vụ triển khai 2 nhóm thủ tục hành chính liên thông.

Tính đến ngày 20/6/2023, trên toàn quốc có 1.034 cơ sở khám, chữa bệnh đã gửi dữ liệu giấy khám sức khỏe lái xe, với 484.482 dữ liệu được gửi; có 1.055 cơ sở khám, chữa bệnh gửi dữ liệu giấy chứng sinh, với 138.146 dữ liệu được gửi; 314 cơ sở khám, chữa bệnh gửi dữ liệu giấy báo tử, với 1.637 dữ liệu được gửi.

Trên cơ sở số liệu thống kê các trường hợp gửi dữ liệu chậm muộn, định kỳ hằng tháng, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã có Công văn gửi Bộ Y tế đề nghị phối hợp đôn đốc các cơ sở khám, chữa bệnh liên thông dữ liệu phục vụ Đề án 06.[5]

Triển khai ứng dụng VssID - BHXH số

Ứng dụng VssID trên thiết bị di động là bước đột phá mạnh mẽ trong công tác chuyển đổi số của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam. Sau gần 3 năm triển khai, ứng dụng VssID ngày càng khẳng định và phát huy vai trò hữu ích của mình trong việc cung cấp thông tin chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; thông tin về quá trình tham gia, thụ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người tham gia; sử dụng hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID để khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế thay cho thẻ bảo hiểm y tế giấy; cung cấp các dịch vụ công dành cho cá nhân phục vụ giao dịch với cơ quan bảo hiểm xã hội;... giúp người tham gia chủ động quản lý thông tin, trực tiếp giám sát việc tổ chức, thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp để đảm bảo quyền lợi an sinh cho chính mình. Đặc biệt, tại những thời điểm dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, việc sử dụng ứng dụng đã góp phần hiệu quả trong việc giảm nguy cơ lây nhiễm COVID-19.

Tính đến 20/6/2023, toàn Ngành đã phê duyệt 29.386.325 tài khoản giao dịch điện tử cá nhân (dùng để đăng nhập và sử dụng Cổng dịch vụ công Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và ứng dụng VssID), trong đó có 1.365.584 người với 3.015.426 lượt sử dụng thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID để khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Theo bảng xếp hạng hiện nay về "Ứng dụng được tải nhiều nhất tại Việt Nam" trên App Store, ứng dụng VssID của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đứng thứ Nhất trong nhóm ứng dụng về kinh doanh và đứng thứ 27 trong nhóm các ứng dụng miễn phí.

Đẩy mạnh chi trả các chế độ bảo hiểm không dùng tiền mặt

Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 về việc phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: “Đẩy mạnh thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội không dùng tiền mặt qua hệ thống ngân hàng”; Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025: “60% số người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp trên địa bàn đô thị được chi trả thông qua các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt”.

Để thực hiện chỉ tiêu giao, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã nỗ lực thực hiện các giải pháp như: Ban hành Kế hoạch số 1823/KH-BHXH ngày 09/6/2020 về việc “Đẩy mạnh thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp không dùng tiền mặt qua hệ thống ngân hàng từ năm 2020 đến năm 2025”; Hằng năm thực hiện giao chỉ tiêu vận động, khuyến khích người nhận các chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt khu vực đô thị cho bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố (năm 2023 là Quyết định số 459/QĐ-BHXH ngày 23/3/2023), trong đó có đưa ra các giải pháp để bảo hiểm xã hội các tỉnh thực hiện phát triển số người nhận các chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt như: Tham mưu với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh, thành phố phối hợp, lồng ghép tuyên truyền chủ trương của Chính phủ, của Ngành; tăng

cường công tác tuyên truyền, đổi mới phương pháp, hình thức tuyên truyền; phân tích, xác định nhóm người hưởng tiềm năng; phối hợp với trung tâm dịch vụ việc làm, các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn hướng dẫn người lao động khai báo thông tin tài khoản để nhận chế độ qua tài khoản cá nhân ngay từ khi lập hồ sơ đề nghị hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp,...

Kết quả đạt được ước 6 tháng đầu năm 2023 có khoảng 62% số người hưởng nhận các chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp qua tài khoản cá nhân tại khu vực đô thị, tăng 1% so với năm 2022, vượt chỉ tiêu do Thủ tướng Chính phủ giao (đến năm 2025, 60% số người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp trên địa bàn đô thị được chi trả thông qua các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt). Trong đó: Lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng ước khoảng 43%; Chế độ bảo hiểm xã hội một lần ước khoảng 92%; trợ cấp thất nghiệp ước khoảng 98%.

Nguồn: xaydungdang.org.vn

KHÁCH HÀNG HÀI LÒNG VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA HỆ THỐNG KHO BẠC

Lấy khách hàng làm trọng tâm phục vụ, Kho bạc Nhà nước luôn xác định tâm thế của 'người công chức phục vụ'. Cho tới nay, nhiều đơn vị Kho bạc Nhà nước đã có bước nhảy vọt trong kết quả đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng qua các năm

Nhiều cải cách giúp nâng cao chất lượng phục vụ

Ngay từ đầu năm 2023, hệ thống Kho bạc Nhà nước đã tiếp tục nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách, quy trình nghiệp vụ theo hướng đơn giản hóa thủ tục thu, chi ngân sách nhà nước, tạo thuận lợi cho các đơn vị giao dịch.

Ngày 05/01/2023, Kho bạc Nhà nước ban hành Quyết định số 142/QĐ-KBNN để triển khai việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong phạm vi quản lý của Kho bạc Nhà nước. Trên cơ sở đó, Kho bạc Nhà nước đã phối hợp với Văn phòng Bộ Tài chính rà soát, thống kê các thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính nhà nước và thủ tục hành chính giữa Kho bạc Nhà nước và Bộ Tài chính để phục vụ việc ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính.

Riêng đối với dịch vụ công trực tuyến, Kho bạc Nhà nước đã hoàn thiện các tiện ích để hỗ trợ cho người sử dụng, hướng tới nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ khách hàng như: Đã hoàn thành triển khai diện rộng việc nâng cấp hệ thống dịch vụ công trực tuyến bổ sung công trao đổi dữ liệu qua Internet với các nhà cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông để thanh toán tự động các khoản chi điện, nước, viễn thông theo văn bản ủy quyền của đơn vị sử dụng ngân sách.

Đến nay, Kho bạc Nhà nước tiếp tục duy trì cung cấp 100% thủ tục thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia với 100% đơn vị thuộc đối tượng bắt buộc tham gia dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ lượng giao dịch chi ngân sách nhà

nước qua dịch vụ công trực tuyến đạt trên 99% so với lượng chứng từ chi ngân sách nhà nước qua TABMIS (không bao gồm khối an ninh, quốc phòng).

Khách hàng đánh giá cao

Với những nỗ lực trong cải cách và hướng tới khách hàng, từng đơn vị Kho bạc Nhà nước trong toàn hệ thống đã nhận được sự đánh giá cao về công tác phục vụ qua từng năm và năm sau luôn cao hơn năm trước. Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định là một điển hình.

Phó Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định Vũ Hữu Lợi cho biết, nếu như năm 2021, Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định xếp thứ 49 trong bảng xếp hạng khảo sát mức độ hài lòng của đơn vị, tổ chức và cá nhân đối với sự phục vụ của Kho bạc Nhà nước thì bước sang năm 2022, Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định đã vươn lên thứ hạng 30. Đặc biệt, trong khảo sát đợt I/2023 vừa qua (6 tháng đầu năm), Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định đã vươn lên đứng thứ 16 trong tổng số 64 đơn vị Kho bạc Nhà nước trên toàn quốc với tỷ lệ đạt 96,3%.

Gia tăng tiện ích

Trong 2 năm liên tiếp (2021, 2022), Kho bạc Nhà nước đứng ở vị trí thứ 2 trong số các đơn vị thuộc khối tổng cục thuộc Bộ Tài chính thực hiện tốt công tác cải cách hành chính. Đồng thời, đạt tỷ lệ 94,5% đơn vị, tổ chức, cá nhân đánh giá mức độ hài lòng trong đợt khảo sát của hệ thống Kho bạc Nhà nước năm 2022... Để phát huy kết quả này, toàn hệ thống đang tiếp tục gia tăng các tiện ích từ các ứng dụng nghiệp vụ giúp cho khách hàng ngày càng thuận lợi hơn trong giao dịch với kho bạc.

Theo ông Lợi, kết quả này có được là nhờ trong các năm qua, Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định đã đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện trên các lĩnh vực; tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tiếp tục thực hiện việc công bố, công khai, cập nhật, niêm yết kịp thời các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực kho bạc; tăng cường hướng dẫn, giải thích, cung cấp đầy đủ các thông tin về thủ tục hành chính trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước tới khách hàng có quan hệ giao dịch với kho bạc...

Đáng chú ý, Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định đã tổ chức thành công 9 hội nghị phổ biến và trao đổi về thủ tục hành chính trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước tới 1.304 đơn vị giao dịch với tổng số 2.393 đại biểu tham dự là lãnh đạo, kế toán trưởng, phụ trách kế toán của các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc ngân sách cấp trung ương, tỉnh, huyện, các chủ đầu tư, các ban quản lý dự án; lãnh đạo Ủy ban nhân dân và phụ trách kế toán các phường, xã, thị trấn có quan hệ giao dịch với hệ thống Kho bạc Nhà nước trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Ngoài ra, để nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng có quan hệ giao dịch với Kho bạc, Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định đã không ngừng nâng cao chất lượng của cán bộ, công chức qua các hội thi nghiệp vụ kế toán nhà nước, kiểm soát chi năm 2023. Tại các cuộc thi, Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định đã tổ chức phỏng vấn các nội dung liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy định đối với tất cả cán bộ chủ chốt trong hệ thống Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định.

Phát huy những kết quả đã đạt được trong phục vụ khách hàng, thời gian tới, Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định sẽ tiếp tục bám sát chỉ đạo của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước và

cấp ủy chính quyền địa phương để đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng lấy khách hàng làm trung tâm, lấy sự hài lòng của cá nhân, tổ chức làm thước đo quan trọng trong việc cung cấp dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng công chức Kho bạc Nhà nước có thái độ hách dịch, sách nhiễu, gây khó khăn cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

Đặc biệt, Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động nghiệp vụ và hoạt động quản trị nội bộ nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động và chất lượng cung cấp dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước, góp phần xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Đánh giá sự hài lòng của khách hàng trong 6 tháng đầu năm, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình cũng nhận được tỷ lệ hài lòng rất cao khi đạt tới 93,64%.

Phó Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình Nguyễn Trung Kiên cho biết, ngoài việc thực hiện các cải cách tạo thuận lợi tốt nhất cho các đơn vị đến giao dịch, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình đã thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến từng đơn vị sử dụng ngân sách. Đồng thời, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình đã quán triệt đến người đứng đầu các đơn vị trực thuộc và công chức giao dịch nâng cao nhận thức trách nhiệm trong tuyên truyền, hướng dẫn khách hàng tham gia khảo sát để công tác khảo sát đi vào thực chất và đạt hiệu quả đề ra.

Bên cạnh đó, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình đã tăng cường tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân giao dịch nhận rõ trách nhiệm, quyền lợi trong tham gia khảo sát, phát huy vai trò giám sát của người được phục vụ, góp phần cùng với cơ quan hành chính nhà nước ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công.

Việc thực hiện thành công Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2020 mà điểm nhấn là dịch vụ công trực tuyến đã giúp các hoạt động cải cách hành chính, hiện đại hóa của Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh được đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ trên tất cả các mặt nghiệp vụ. Vì thế, sự hài lòng của khách hàng đối với sự phục vụ của đơn vị cũng tăng cao với tỷ lệ xấp xỉ gần 80% trong 2 năm liên tiếp (2021 - 2022).

Chia sẻ về kết quả này, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh Võ Văn Ty cho biết, trong nhiều năm trở lại đây, Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh đã rất nỗ lực thực hiện cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách toàn diện trên các lĩnh vực hoạt động. Cùng với đó, Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh còn tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của kho bạc; triển khai khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với chất lượng phục vụ của từng đơn vị kho bạc trực thuộc.

Đặc biệt, Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh đã thực hiện việc công bố, công khai, cập nhật, niêm yết kịp thời các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực kho bạc; tăng cường hướng dẫn, giải thích, cung cấp các thông tin về thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức giao dịch với kho bạc...

Tiết giảm tối đa chi phí và thời gian, tăng tính công khai, minh bạch

Ấn tượng tích cực của khách hàng đối với sự phục vụ chính là việc Kho bạc Nhà nước triển khai thành công dịch vụ công trực tuyến. Từ dịch vụ công trực tuyến, khách hàng không

còn phải chờ đợi, xếp hàng hoặc phải "chạy đi, chạy lại" để bổ sung thêm hồ sơ, chứng từ như trước đây khi giao dịch với Kho bạc Nhà nước. Đồng thời, dịch vụ công trực tuyến đã giúp cho đơn vị sử dụng ngân sách tiết giảm tối đa chi phí và thời gian đi lại, đồng thời tăng tính công khai, minh bạch của thủ tục hành chính công và nâng cao trình độ chuyên môn, các kiến thức về công nghệ thông tin của công chức đơn vị.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VÀ CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 25/9/2023, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1117/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình xây dựng mô hình nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học.**

Mục tiêu chung nhằm xây dựng mô hình về phát triển, chia sẻ, khai thác, sử dụng tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và học tập, đáp ứng nhu cầu của người học để được cấp bằng và nhu cầu học tập suốt đời.

Xây dựng công truy cập tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học trở thành địa chỉ tin cậy

Cụ thể, Chương trình phần đầu trong giai đoạn 2023 - 2026 xây dựng và vận hành công truy cập tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học trở thành địa chỉ tìm kiếm tài liệu học tập, giảng dạy và nghiên cứu tin cậy cho người học, cán bộ, giảng viên các cơ sở giáo dục đại học và những người có nhu cầu cập nhật kiến thức giáo dục đại học.

Đồng thời, xây dựng, phát triển tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học: Trên 40% số cơ sở giáo dục đại học tham gia xây dựng, phát triển tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học; trên 20% số ngành đào tạo các trình độ của giáo dục đại học có giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập được đưa lên hệ thống công truy cập tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học; trên 300 giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập trong giáo dục đại học được đưa lên công truy cập tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học.

Về khai thác, sử dụng tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học: Trên 50% số cơ sở giáo dục đại học khai thác, sử dụng nội dung tài liệu giảng dạy, giáo trình từ nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học; trên 50% số cán bộ, giảng viên các cơ sở giáo dục đại học khai thác, sử dụng giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập từ nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học phục vụ giảng dạy và nghiên cứu; trên 50% số người học đang học tập trong các cơ sở giáo dục đại học khai thác, sử dụng giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập từ nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học phục vụ học tập và nghiên cứu...

Xây dựng công kết nối liên thông với kho dữ liệu từng đại học

Vì vậy, nhiệm vụ đặt ra của Chương trình là phải bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên giáo dục mở, cụ thể: Xây dựng, ban hành quy định của Chính phủ về việc xây dựng, công bố, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học; quy định các chế độ, chính sách để khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học, các nhà giáo, nhà khoa học tham gia đóng góp, chia sẻ, khai thác và sử dụng tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học; xây dựng, ban hành các quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng, phát triển, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học.

Xây dựng và phát triển kho dữ liệu về tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam: Xây dựng và phát triển kho dữ liệu về tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học đối với các trình độ, các ngành đào tạo và các chương trình đào tạo đang triển khai thực hiện tại cơ sở đào tạo để kết nối liên thông với kho dữ liệu về tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học của hệ giáo dục đại học Việt Nam.

Xây dựng và vận hành cổng truy cập tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học: Xây dựng cổng truy cập tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học chung của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam kết nối liên thông với kho dữ liệu tài nguyên giáo dục mở của từng cơ sở giáo dục đại học và cổng học liệu số giáo dục đại học, kho tài liệu khác về giáo dục đại học và vận hành, duy trì và phát triển cổng truy cập tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học.

Đồng thời, nâng cao nhận thức về vai trò và ý nghĩa của việc xây dựng, vận hành và khai thác mô hình nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học: Tăng cường công tác thông tin và truyền thông trên các phương tiện thông đại chúng nói chung và tại các cơ sở giáo dục đại học về vai trò, ý nghĩa của mô hình nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học đối với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, học tập và học tập suốt đời; tổ chức hội thảo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, người học...

*** Ngày 26/9/2023, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà ký xác thực Văn bản hợp nhất số 4/VBHN-BNV Nghị định hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính.**

Nguyên tắc lập danh sách cử tri để phát phiếu lấy ý kiến

Công dân có quyền bầu cử theo quy định tại Điều 2 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân được ghi tên vào danh sách cử tri để được phát phiếu lấy ý kiến việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, trừ các trường hợp quy định tại Khoản 4 và Khoản 5 Điều này.

Cử tri được ghi tên vào danh sách cử tri ở nơi mình đăng ký thường trú và đăng ký tạm trú. Trường hợp cấp có thẩm quyền tổ chức lấy ý kiến việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đối với cùng 01 đơn vị hành chính ở cả nơi cử tri đăng ký thường trú và đăng ký tạm trú thì cử tri chỉ được ghi tên vào danh sách cử tri ở nơi mình đăng ký thường trú.

Cử tri nếu ở nước ngoài trở về Việt Nam trong khoảng thời gian từ sau khi danh sách cử tri do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đó lập đến trước thời điểm cơ quan có thẩm quyền quyết định việc tổ chức lấy ý kiến cử tri 24 giờ thì đến Ủy ban nhân dân cấp xã xuất trình hộ chiếu có ghi quốc tịch Việt Nam tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi mình đăng ký thường trú và đăng ký tạm trú để được ghi tên vào danh sách cử tri và được phát phiếu lấy ý kiến cử tri.

Người đang bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, người bị kết án tử hình đang trong thời gian chờ thi hành án, người đang chấp hành hình phạt tù mà không được hưởng án treo, người mất năng lực hành vi dân sự thì không được ghi tên vào danh sách cử tri.

Cử tri bị xóa đăng ký thường trú hoặc xóa đăng ký tạm trú tại đơn vị hành chính cấp xã chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị

hành chính sau khi danh sách đã được niêm yết, cử tri đã có tên trong danh sách mà đến thời điểm phát phiếu lấy ý kiến bị Tòa án tước quyền bầu cử, phải chấp hành hình phạt tù hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì xóa tên khỏi danh sách cử tri.

Danh sách cử tri được niêm yết trong thời gian tối thiểu 30 ngày kể từ ngày bắt đầu niêm yết danh sách đến ngày tổ chức phát phiếu lấy ý kiến cử tri.

Việc thông tin, tuyên truyền về lấy ý kiến cử tri nhằm cung cấp thông tin đầy đủ, đúng đắn cho cử tri trong việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, để cử tri hiểu rõ ý nghĩa, nội dung của việc lấy ý kiến; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cử tri; động viên, khuyến khích cử tri tham gia tích cực khi cơ quan có thẩm quyền tổ chức lấy ý kiến cử tri. Việc thông tin, tuyên truyền về lấy ý kiến cử tri được tiến hành công khai, dân chủ, đúng pháp luật và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

Nội dung thông tin, tuyên truyền: Sự cần thiết của việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính. Phương án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính. Đối tượng, phạm vi tác động của vấn đề lấy ý kiến. Thời gian tổ chức lấy ý kiến. Quyền và nghĩa vụ của cử tri trong việc lấy ý kiến.

Thời gian lấy ý kiến

Đối với việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh:

Sau khi xây dựng Đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, Bộ Nội vụ có văn bản kèm theo mẫu Phiếu lấy ý kiến, tài liệu lấy ý kiến gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để tổ chức việc lấy ý kiến cử tri trên địa bàn cấp tỉnh;

Trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản kèm theo mẫu Phiếu lấy ý kiến, tài liệu lấy ý kiến gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện để chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức việc lấy ý kiến cử tri trên địa bàn cấp huyện;

Trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản kèm theo mẫu Phiếu lấy ý kiến, tài liệu lấy ý kiến gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến cử tri theo từng thôn, tổ dân phố;

Trong thời gian tối đa 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thành việc lấy ý kiến cử tri theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị định này;

Trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc lấy ý kiến cử tri, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp và lập báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri trên địa bàn gửi Hội đồng nhân dân cùng cấp và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri của Ủy ban nhân dân cấp dưới, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tổng hợp và lập báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri trên địa bàn gửi cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị định này.

Đối với việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã:

Sau khi xây dựng Đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản kèm theo mẫu Phiếu lấy ý kiến, tài liệu lấy ý kiến gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện để chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức việc lấy ý kiến cử tri trên địa bàn cấp huyện;

Trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản kèm theo mẫu Phiếu lấy ý kiến, tài liệu lấy ý kiến gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến cử tri theo từng thôn, tổ dân phố;

Trong thời gian tối đa 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức và hoàn thành việc lấy ý kiến cử tri theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị định này;

Trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc lấy ý kiến cử tri, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp và lập báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri trên địa bàn gửi Hội đồng nhân dân cùng cấp và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri của Ủy ban nhân dân cấp dưới, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tổng hợp và lập báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri trên địa bàn gửi cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị định này.

Đối với đơn vị hành chính cấp xã không tổ chức Hội đồng nhân dân thì Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp và lập báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri trên địa bàn gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện, các nội dung còn lại thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

Quyền và nghĩa vụ của cử tri

Mọi cử tri có quyền và nghĩa vụ tham gia khi cơ quan có thẩm quyền tổ chức lấy ý kiến cử tri. Mỗi cử tri có quyền thể hiện ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý vào Phiếu lấy ý kiến. Cử tri phải tự mình viết và ký vào Phiếu lấy ý kiến, không được nhờ người khác viết thay, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này. Trường hợp cử tri không biết chữ hoặc không biết tiếng Việt, cử tri là người khuyết tật không tự đánh dấu và ký tên vào Phiếu lấy ý kiến cử tri thì được nhờ người trong gia đình hoặc người thân viết hộ.

Công khai kết quả lấy ý kiến cử tri trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ

Trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày lập báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri theo quy định tại điểm đ Khoản 1 và điểm d Khoản 2 Điều 11 Nghị định này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri Đề án đến Cổng thông tin điện tử Chính phủ để đăng tải. Trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cổng thông tin điện tử Chính phủ có trách nhiệm đăng tải Báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

*** Ngày 25/9/2023, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký Quyết định số 757/QĐ-BNV ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.**

Theo đó, Kế hoạch ban hành nhằm mục đích xác định được Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ (gọi tắt là các Bộ), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là các tỉnh).

Đầu Quý II năm 2024 công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các Bộ, các tỉnh.

Tính toán, xác định được Chỉ số cải cách hành chính phản ánh thực chất, khách quan, đa chiều, toàn diện kết quả cải cách hành chính

Kế hoạch cũng đặt 5 yêu cầu, cụ thể:

Thứ nhất, các nhiệm vụ, thời gian, điều kiện thực hiện, trách nhiệm của các Bộ, các tỉnh được xác định rõ ràng, cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế và phải được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, bảo đảm chất lượng, tiến độ.

Thứ hai, tổ chức công tác tự đánh giá, chấm điểm của các Bộ, các tỉnh bảo đảm trung thực, khách quan, đúng quy định.

Thứ ba, tổ chức điều tra xã hội học theo bộ câu hỏi điều tra xã hội học đối với từng nhóm đối tượng khảo sát quy định trong Chỉ số cải cách hành chính cấp bộ, cấp tỉnh bảo đảm khách quan, khoa học, đúng quy định của Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành tại Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Quyết định số 979/QĐ-BNV ngày 18/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030”.

Thứ tư, tính toán, xác định được Chỉ số cải cách hành chính phản ánh thực chất, khách quan, đa chiều, toàn diện kết quả cải cách hành chính của các Bộ, các tỉnh năm 2023.

Thứ năm, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân đối với cải cách hành chính nói chung và đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm của các Bộ, các tỉnh nói riêng.

Về nội dung triển khai, Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ, các tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các Bộ, các tỉnh hoàn thành vào tháng 12 năm 2023.

Về triển khai công tác đánh giá và tự đánh giá, chấm điểm của các Bộ, các tỉnh; gửi nộ báo cáo tự đánh giá, chấm điểm, tài liệu kiểm chứng, báo cáo giải trình thông qua phần mềm, các Bộ, các tỉnh phối hợp với các cơ quan có liên quan hoàn thành tháng 01 năm 2024.

Tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các Bộ, các tỉnh, Bộ Nội vụ (thường trực Hội đồng thẩm định) chủ trì, phối hợp với các Bộ là thành viên Hội đồng thẩm định hoàn thành tháng 02 - tháng 3 năm 2024.

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, các tỉnh tổ chức điều tra xã hội học: Xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra xã hội học và Điều tra xã hội học cấp bộ, cấp tỉnh hoàn thành tháng 12 năm 2023.

Về điều tra xã hội học cấp Bộ, đối tượng và số lượng mẫu điều tra xã hội học: Lãnh đạo cấp vụ/cục và tương đương của 19 Bộ, cơ quan ngang Bộ thuộc đối tượng xác định Chỉ số cải cách hành chính; Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Lãnh đạo đơn vị thuộc, trực thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Công chức phụ trách cải cách hành chính của 19 Bộ, cơ quan ngang Bộ thuộc đối tượng xác định Chỉ số cải cách hành chính; Lãnh đạo Hội, hiệp hội đánh giá các Bộ quản lý nhà nước về lĩnh vực chính của Hội. Tổng số mẫu điều tra dự kiến: 22.655 mẫu phiếu.

Về điều tra xã hội học cấp tỉnh, đối tượng điều tra gồm: Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Lãnh đạo đơn vị thuộc, trực thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện; Người dân và Doanh nghiệp. Tổng số mẫu điều tra chung dự kiến: 50.155 mẫu phiếu.

Đầu tháng 4 năm 2024 công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2023

Bộ Nội vụ (Vụ Cải cách hành chính) chủ trì, phối hợp với Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng Thẩm định; các Bộ, các tỉnh và các cơ quan có liên quan tổng hợp, xử lý số liệu để xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 hoàn thành tháng 02 - 03 năm 2024.

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các Bộ, các tỉnh hoàn thành tháng 3 năm 2024.

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Hội đồng thẩm định; các cơ quan có liên quan họp Hội đồng thẩm định thống nhất kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các Bộ, các tỉnh hoàn thành tháng 3 năm 2024.

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan Công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các Bộ, các tỉnh vào đầu tháng 4 năm 2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Quyết định chuẩn y ông Nguyễn Phước Lộc, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy giữ chức vụ Phó Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Thủ tướng Chính phủ:

Thay thành viên Tổ công tác kiểm tra, tháo gỡ khó khăn dự án, đất đai trong kết luận thanh tra:

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái, Tổ Trưởng Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố đã ký Quyết định số 79/QĐ-TCT thay đổi thành viên Tổ công tác này.

Theo đó, ông Nguyễn Thái Học, Phó Trưởng ban Ban Nội chính Trung ương là thành viên Tổ công tác thay ông Trần Quốc Cường, nguyên Phó Trưởng ban Ban Nội chính Trung ương được điều động giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Điện Biên.

* TP. Hồ Chí Minh:

Bà Trần Thị Diệu Thúy, Chủ tịch Liên đoàn Lao động TP. Hồ Chí Minh tiếp tục tái đắc cử làm Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố khóa XII.

Thành lập Tổ Công tác tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ trên địa bàn thành phố:

Ngày 27/9/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi đã ký quyết định thành lập Tổ Công tác tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh (gọi tắt là tổ công tác). Tổ công tác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi làm Tổ trưởng.

Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Đức Lệnh làm Tổ phó Thường trực; Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển TP. Hồ Chí Minh Trương Minh Huy Vũ làm Tổ phó. Tổ công tác còn có 13 thành viên là các chuyên gia, nhà khoa học, lãnh đạo doanh nghiệp.

Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh là cơ quan thường trực tổ công tác.

* TP. Đà Nẵng:

Tại Đại hội Đại biểu Hội Nông dân thành phố lần thứ IX, nhiệm kỳ 2023 - 2028, ông Nguyễn Hữu Thiết tái đắc cử Chủ tịch Hội Nông dân thành phố.

* Tỉnh Bình Thuận:

Ông Phan Thế Hanh, cán bộ cấp trưởng phòng thuộc Kiểm toán Nhà nước được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính.

*** Tỉnh Bình Dương:**

Bà Nguyễn Kim Loan tái đắc cử chức vụ Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Các Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh gồm các ông/bà: Nguyễn Hoàng Bảo Trân, Ông Thụy Hoàng Mai, Đặng Trung Dũng và Nguyễn Tấn Đạt.

*** Tỉnh Vĩnh Long:**

Ông Trần Quốc Hợp, Giám đốc Sở Giao thông vận tải được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Vũng Liêm.

Ông Trần Văn Trạch, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh khóa 8 được chỉ định làm Bí thư Đảng đoàn, giới thiệu bầu giữ chức vụ Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Ông Lê Thanh Hiền, Phó Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch được chỉ định làm Bí thư Đảng đoàn và giới thiệu bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Ông Phạm Minh Hoàng, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Ông Nguyễn Khắc Nhu, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ.

Ông Nguyễn Trung Kiên, Phó Giám đốc Sở Công thương được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Nguồn: baohinhphu.vn